

**CÔNG TY CỔ PHẦN
MÍA ĐƯỜNG CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 342 /2025/ CBTT-CBS

Cao Bằng, ngày 10 tháng 10 năm 2025

V/v: Công bố Biên bản, Nghị quyết Đại
hội đồng cổ đông thường niên
năm 2025

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội
- Quý Cổ đông Công ty cổ phần mía đường Cao Bằng

I. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CAO BẰNG

Mã chứng khoán: CBS

Địa chỉ trụ sở chính: Tổ dân phố Đoàn Kết, Thị trấn Tà Lùng - huyện Quảng
Hòa - tỉnh Cao Bằng

Điện thoại liên hệ: 0206 3 824121

Số Fax: 0206 3 824113

E-mail: caobangsugar@gmail.com

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Nông Văn Thuyết

Chức vụ: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần mía đường Cao Bằng nhiệm kỳ 2020-2025

Loại thông tin công bố: ☒ 24h ☐ yêu cầu ☐ Bất thường ☐ Định kỳ

II. Nội dung thông tin công bố:

Công bố Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng, họp vào ngày 10/10/2025

1. Biên bản số 339/2025/BB-ĐHĐCĐTN ngày 10/10/2025

2. Nghị quyết số 340/2025/NQ-ĐHĐCĐTN ngày 10/10/2025

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 10/10/2025 tại đường dẫn <http://www.miaduongcaobang.vn>

Chúng tôi cam kết, thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng./.

Nơi nhận :

- Như kính gửi;
- Đăng website;
- Lưu Vt.

CÔNG TY
CỔ PHẦN
MÍA
ĐƯỜNG
CAO
BẰNG

Digitally signed by CÔNG
TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG
CAO BẰNG
DN:
OID.0.9.2342.19200300.10
0.1.1=MST:4800104012,
CN=CÔNG TY CỔ PHẦN
MÍA ĐƯỜNG CAO BẰNG,
L=Thành Phố Cao Bằng,
S=CAO BẰNG, C=VN
Reason: I am the author of
this document
Location:
Date: 2025-10-13 17:50:43

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN



CHỦ TỊCH HĐQT
Nông Văn Thuyết

Số: **339** /2025/BB-ĐHĐCĐTN

Cao Bằng, ngày 10 tháng 10 năm 2025

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CAO BẰNG

Hôm nay, vào hồi 08 giờ 00 phút ngày 10 tháng 10 năm 2025. Tại trụ sở Công ty cổ phần mía đường Cao Bằng, địa chỉ: Tổ dân phố Đoàn Kết, Xã Phục Hòa, Tỉnh Cao Bằng. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng đã được tổ chức theo hình thức trực tiếp.

I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

- Tên tổ chức : CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CAO BẰNG
- Địa chỉ trụ sở chính : Tổ dân phố Đoàn Kết, Xã Phục Hòa, Tỉnh Cao Bằng
- Điện thoại : 0206 3824121 - Email: caobangsugar@gmail.com
- Mã chứng khoán : CBS
- Giấy ĐKKD số : 4800104012 do Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Cao Bằng cấp lần đầu ngày 14/03/2006 và đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 12/05/2023.

II. THÀNH PHẦN THAM DỰ ĐẠI HỘI

1. Hội đồng quản trị (HĐQT) : 5/5 thành viên HĐQT dự họp, bao gồm:

- Ông Nông Văn Thuyết : Chủ tịch HĐQT
- Ông Ma Trung Lập : Phó Chủ tịch HĐQT
- Ông Nông Văn Lạc : Thành viên HĐQT
- Bà Mã Thị Quyết : Thành viên HĐQT
- Ông Nông Văn Sơn : Thành viên HĐQT – Phó Tổng giám đốc

2. Ban Kiểm soát (BKS) : 3/3 thành viên BKS dự họp, bao gồm:

- Bà Hoàng Thị Quyết : Trưởng BKS

- | | |
|-----------------------|----------------|
| - Ông Trương Minh Đức | Thành viên BKS |
| - Ông Đinh Bế Đính | Thành viên BKS |

3. Thành phần khác tham dự cuộc họp, bao gồm:

- Các cổ đông thuộc Danh sách người sở hữu chứng khoán được Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam chốt ngày 09/09/2025 hoặc đại diện theo ủy quyền của các cổ đông này (“Đại biểu”) tham dự Đại hội.

III. TIẾN TRÌNH ĐẠI HỘI

PHẦN I

KHAI MẠC ĐẠI HỘI

1. Ông Đinh Bế Đính - Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông, thay mặt Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo với Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội, cụ thể như sau:

- Tổng số cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng, do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam chốt ngày 09/09/2025 là 617 cổ đông, sở hữu 5.291.868 cổ phần.

- Đến thời điểm 08 giờ 22 phút ngày 10 tháng 10 năm 2025. Tổng số cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự là 77 đại biểu, sở hữu và đại diện sở hữu cho 3.216.802 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 60,7876% tổng số cổ phần biểu quyết của Công ty.

Đối chiếu với quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ hoạt động của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng đủ điều kiện tiến hành tổ chức đại hội.

2. Ông Nông Văn Thuyết - Chủ tịch HĐQT trình bày diễn văn khai mạc Đại hội.

3. Ông Nông Văn Thuyết, giới thiệu Nhân sự của Đại hội:

* Đoàn Chủ tịch điều hành Đại hội, gồm:

- | | | |
|-----------------------|------------------------------------|--------------|
| - Ông Nông Văn Thuyết | Chủ tịch HĐQT | Chủ tọa đoàn |
| - Ông Nông Văn Sơn | Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc | Thành viên |
| - Bà Hoàng Thị Quyết | Trưởng Ban kiểm soát | Thành viên |

* Ban thư ký Đại hội, gồm:

- Ông Nông Văn Trình	Phòng nguyên liệu	Trưởng ban thư ký
- Ông Luân Thế Hiền	Phòng nguyên liệu	Thành viên

* Ban kiểm phiếu, gồm:

- Bà Hoàng Thị Hạnh	Phòng Tổ chức – Hành chính	Trưởng ban kiểm phiếu
- Ông Nông Văn Thuận	Phòng Kỹ thuật – Vật tư	Thành viên
- Bà Đàm Thị Huyền	Phòng Kế toán	Thành viên
- Bà Nông Thị Duyên	Phòng Kinh doanh	Thành viên

Đại hội biểu quyết thông qua nhân sự Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết. Kết quả:

- Tổng số tờ phiếu phát ra: 77 đại diện cho 3.216.802 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu thu về: 77 đại diện cho 3.216.802 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không thu về: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 77 đại diện cho 3.216.802 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu tán thành: 77 đại diện cho 3.216.802 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, nhân sự Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu đã được thông qua với tỷ lệ 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

4. Ông Nông Văn Sơn thay mặt Ban tổ chức trình bày và xin ý kiến thông qua Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Đại hội biểu quyết thông qua Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm

2025 bằng hình thức giờ thẻ biểu quyết. Kết quả:

- Tổng số tờ phiếu phát ra: 77 đại diện cho 3.216.802 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu thu về: 77 đại diện cho 3.216.802 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không thu về: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 77 đại diện cho 3.216.802 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu tán thành: 77 đại diện cho 3.216.802 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đã được thông qua với tỷ lệ 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

5. Bà Hoàng Thị Quyết thay mặt Ban tổ chức trình bày và xin ý kiến thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Đại hội biểu quyết thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025 - 2030 bằng hình thức giờ thẻ biểu quyết. Kết quả:

- Tổng số tờ phiếu phát ra: 77 đại diện cho 3.216.802 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu thu về: 77 đại diện cho 3.216.802 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không thu về: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 77 đại diện cho 3.216.802 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 77 đại diện cho 3.216.802 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025 - 2030 đã được thông qua với tỷ lệ 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

PHẦN II

TRÌNH BÀY CÁC BÁO CÁO, TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, BAN ĐIỀU HÀNH

I. Ông Nông Văn Sơn - Phó Tổng Giám đốc, thay mặt Ban Tổng giám đốc Công ty Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh vụ ép 2024 - 2025 và mục tiêu kế hoạch vụ 2025 - 2026.

(Báo cáo số 304/BC-MĐ ngày 18/09/2025 được đăng tải trong mục Tài liệu ĐHĐCĐTN năm 2025 trên Website của Công ty).

II. Ông Nông Văn Thuyết - Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT Công ty Báo cáo về hoạt động của Hội đồng quản trị niên độ 2024 – 2025 và phương hướng nhiệm vụ niên độ 2025 - 2026.

(Báo cáo số 302/BC-HĐQT ngày 18/09/2025 được đăng tải trong mục Tài liệu ĐHĐCĐTN năm 2025 trên Website của Công ty).

III. Bà Hoàng Thị Quyết - Trưởng Ban kiểm soát, thay mặt ban kiểm soát Công ty trình bày Báo cáo của Ban kiểm soát niên độ tài chính 2024 - 2025.

(Báo cáo số 305/BC-MĐ ngày 18/09/2025 được đăng tải trong mục Tài liệu ĐHĐCĐTN năm 2025 trên Website của Công ty).

IV. Bà Mã Thị Quyết - Thành viên HĐQT/ Kế toán trưởng, thay mặt HĐQT trình bày Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm tài chính 2024 – 2025.

(Tờ trình số 306/2025/TTr-HĐQT ngày 18/09/2025 được đăng tải trong mục Tài liệu ĐHĐCĐTN năm 2025 trên Website của Công ty).

V. Trình bày các tờ trình:

Bà Mã Thị Quyết - Thành viên HĐQT/ Kế toán trưởng, thay mặt HĐQT đọc nội dung các

tờ trình, trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 xem xét thông qua, gồm:

1. Tờ trình thông qua Phương án phân phối lợi nhuận niên độ tài chính 2024 – 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận niên độ tài chính 2025 – 2026.

(Tờ trình số 307/2025/TTr-HĐQT ngày 18/09/2025 được đăng tải trong mục Tài liệu ĐHĐCĐTN năm 2025 trên Website của Công ty).

2. Tờ trình Thông qua Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát niên độ tài chính 2024 - 2025 và kế hoạch thù lao niên độ tài chính 2025 – 2026.

(Tờ trình số 308/2025/TTr-HĐQT ngày 18/09/2025 được đăng tải trong mục Tài liệu ĐHĐCĐTN năm 2025 trên Website của Công ty).

3. Tờ trình Thông qua Việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán, thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính niên độ tài chính 2025 – 2026.

(Tờ trình số 309/2025/TTr-HĐQT ngày 18/09/2025 được đăng tải trong mục Tài liệu ĐHĐCĐTN năm 2025 trên Website của Công ty).

4. Tờ trình Thông qua Việc sửa đổi Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng.

(Tờ trình số 311/2025/TTr-HĐQT ngày 18/09/2025 được đăng tải trong mục Tài liệu ĐHĐCĐTN năm 2025 trên Website của Công ty).

5. Tờ trình Thông qua Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2025 – 2030.

(Tờ trình số 310/2025/TTr-HĐQT ngày 18/09/2025 được đăng tải trong mục Tài liệu ĐHĐCĐTN năm 2025 trên Website của Công ty).

PHẦN III THẢO LUẬN TẠI ĐẠI HỘI

1. Trong quá trình chuẩn bị đại hội, ban tổ chức nhận được 2 ý kiến của cổ đông gửi trực tuyến:

Ý kiến 1: tại sao Công ty lại đặt mục tiêu thấp ?

Ý kiến 2: Công ty có lợi nhuận chưa phân phối tương đối lớn mà chỉ để gửi ngân hàng. Đề nghị dùng để đầu tư chứng khoán, bất động sản hay mua cổ phiếu quỹ...

Ông Nông Văn Thuyết - chủ tịch HĐQT Trả lời 2 ý kiến trên:

Đối với ý kiến 1, Công ty đặt mục tiêu kế hoạch thấp do khó khăn về nguyên liệu mía cho sản xuất, bị tư thương tranh mua mía quyết liệt. Tuy nhiên mục tiêu này cũng vừa tầm

để Ban lãnh đạo phân đấu.

Đối với ý kiến 2, đầu tư ngoài ngành thì mạo hiểm, không có đội ngũ đầu tư chuyên sâu về chứng khoán, bất động sản và cũng không có chuyên môn về những lĩnh vực này. Lợi nhuận phân phối cần an toàn vì công ty còn gần 300 lao động. Cần tập trung làm tốt sản xuất kinh doanh.

2. Các ý kiến thảo luận trực tiếp tại hội trường:

Ý kiến 1: Công ty bị tư thương tranh mua mía đi xuất khẩu, vậy có nên xem xét xuất khẩu một phần mía giống tư thương.

Trả lời: Hiện sản lượng mía chưa đủ đáp ứng dây chuyền. Cần duy trì sản xuất nhà máy để đảm bảo việc làm cho người lao động. Xuất khẩu mía cũng cần đầu tư chi phí, nguồn lực để thực hiện.

Ý kiến 2: đầu ra đường hầu như là khách hàng lớn, đề nghị chia sẻ về những khách hàng lớn của Công ty.

Trả lời: thị trường chính tiêu thụ đường là các tỉnh đồng bằng sông hồng: Phú Thọ, Bắc Ninh, TP Hải Phòng... trong đó một số khách hàng lớn như: Công ty Song Phương ở Phú Thọ, Hải Hà ở Bắc Ninh...

Ý kiến 3: Tại sao khoản trả trước ngắn hạn lại giảm ?

Trả lời: do có khách hàng lớn trả tiền trước mà chưa lấy hàng, họ trả trước tháng 7/2025 để không bị áp thuế tăng sau 1/7/2025.

Ý kiến 4: đặt mục tiêu tỷ lệ mía/đường 8.7 liệu có cao ? vì còn liên quan đến xây dựng quỹ lương. Cần tăng thu nhập cho người lao động

Trả lời: tỷ lệ mía/đường 8.7 mới là điểm hòa vốn do năm nay sản lượng mía rất ít, đạt được chỉ tiêu này mới đảm bảo hoạt động của bộ máy. Để tăng thu nhập cho người lao động thì công ty cũng đã tăng hệ số lương cơ bản từ 2.200.000 đồng lên 2.340.000 đồng từ ngày 1/7/2025.

PHẦN IV

BIỂU QUYẾT – BẦU CỬ

I. Biểu quyết các nội dung trình Đại hội

Bà Hoàng Thị Hạnh thay mặt Ban kiểm phiếu hướng dẫn cách thức biểu quyết, bầu cử và bỏ phiếu thông qua các nội dung đã được trình bày tại Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông đã tiến hành biểu quyết thông qua nội dung các Báo cáo và Tờ trình đã được trình bày bằng hình thức bỏ phiếu kín.

Tại thời điểm: **11 giờ 23 phút**, số lượng đại biểu dự họp là: **80** đại biểu, đại diện cho: **3.222.898** phiếu biểu quyết, chiếm: **60,9028%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết.

Trong đó:

- Tổng số tờ phiếu phát ra: **80** đại diện cho **3.222.898** phiếu biểu quyết, chiếm **100%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu thu về: **79** đại diện cho **3.217.800** phiếu biểu quyết, chiếm **99,8418%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không thu về: **1** đại diện cho **5.098** phiếu biểu quyết, chiếm **0,1582%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Kết quả kiểm phiếu cho từng nội dung như sau:

1. Nội dung 01: Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh vụ ép 2024 - 2025 và mục tiêu kế hoạch vụ 2025 - 2026:

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **73** đại diện cho: **3.162.737** phiếu biểu quyết, chiếm: **98,1333%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **6** đại diện cho: **55.063** phiếu biểu quyết, chiếm: **1,7085%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu tán thành: **73** đại diện cho: **3.162.737** phiếu biểu quyết, chiếm: **98,1333%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, nội dung 01 đã được thông qua với tỷ lệ 98,1333% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

2. Nội dung 02: Thông qua Báo cáo về hoạt động của Hội đồng quản trị niên độ 2024 – 2025 và phương hướng nhiệm vụ niên độ 2025 - 2026:

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **73** đại diện cho: **3.162.737** phiếu biểu quyết, chiếm: **98,1333%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **6** đại diện cho: **55.063** phiếu biểu quyết, chiếm: **1,7085%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu tán thành: **73** đại diện cho: **3.162.737** phiếu biểu quyết, chiếm: **98,1333%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm:

0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.**

Như vậy, nội dung 02 đã được thông qua với tỷ lệ 98,1333% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

3. Nội dung 03: Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát niên độ tài chính 2024 - 2025:

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **73** đại diện cho: **3.162.737** phiếu biểu quyết, chiếm: **98,1333% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.**
- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **6** đại diện cho: **55.063** phiếu biểu quyết, chiếm: **1,7085% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.**
- Tổng số tờ phiếu tán thành: **73** đại diện cho: **3.162.737** phiếu biểu quyết, chiếm: **98,1333% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.**
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.**
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.**

Như vậy, nội dung 03 đã được thông qua với tỷ lệ 98,1333% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

4. Nội dung 04: Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm tài chính 2024 – 2025:

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **73** đại diện cho: **3.162.737** phiếu biểu quyết, chiếm: **98,1333% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.**
- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **6** đại diện cho: **55.063** phiếu biểu quyết, chiếm: **1,7085% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.**
- Tổng số tờ phiếu tán thành: **73** đại diện cho: **3.162.737** phiếu biểu quyết, chiếm: **98,1333% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.**
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.**
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.**

Như vậy, nội dung 04 đã được thông qua với tỷ lệ 98,1333% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

5. Nội dung 05: Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận niên độ tài chính 2024 –

2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận niên độ tài chính 2025 – 2026:

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **73** đại diện cho: **3.162.737** phiếu biểu quyết, chiếm: **98,1333%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **6** đại diện cho: **55.063** phiếu biểu quyết, chiếm: **1,7085%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu tán thành: **73** đại diện cho: **3.162.737** phiếu biểu quyết, chiếm: **98,1333%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, nội dung 05 đã được thông qua với tỷ lệ 98,1333% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

6. Nội dung 06: Thông qua Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát niên độ tài chính 2024 - 2025 và kế hoạch thù lao niên độ tài chính 2025 – 2026:

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **73** đại diện cho: **3.162.737** phiếu biểu quyết, chiếm: **98,1333%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **6** đại diện cho: **55.063** phiếu biểu quyết, chiếm: **1,7085%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu tán thành: **73** đại diện cho: **3.162.737** phiếu biểu quyết, chiếm: **98,1333%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, nội dung 06 đã được thông qua với tỷ lệ 98,1333% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

7. Nội dung 07: Thông qua Việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán, thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính niên độ tài chính 2025 – 2026:

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **73** đại diện cho: **3.162.737** phiếu biểu quyết, chiếm: **98,1333%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **6** đại diện cho: **55.063** phiếu biểu quyết, chiếm: **1,7085%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu tán thành: **73** đại diện cho: **3.162.737** phiếu biểu quyết, chiếm: **98,1333%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, nội dung 07 đã được thông qua với tỷ lệ **98,1333%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

8. Nội dung 08: Thông qua Việc sửa đổi Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng:

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **73** đại diện cho: **3.162.737** phiếu biểu quyết, chiếm: **98,1333%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **6** đại diện cho: **55.063** phiếu biểu quyết, chiếm: **1,7085%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu tán thành: **73** đại diện cho: **3.162.737** phiếu biểu quyết, chiếm: **98,1333%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, nội dung 08 đã được thông qua với tỷ lệ **98,1333%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

9. Nội dung 09: Thông qua Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2025 – 2030:

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **73** đại diện cho: **3.162.737** phiếu biểu quyết, chiếm: **98,1333%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **6** đại diện cho: **55.063** phiếu biểu quyết, chiếm: **1,7085%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu tán thành: **73** đại diện cho: **3.162.737** phiếu biểu quyết, chiếm: **98,1333%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm:

0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, nội dung 09 đã được thông qua với tỷ lệ 98,1333% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng ủy quyền, giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị công ty chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

II. Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát

1. Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị

Bà Hoàng Thị Hạnh báo cáo Đại hội Danh sách ứng viên hợp lệ để bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

- + Ông Nông Văn Thuyết
- + Ông Nông Văn Sơn
- + Bà Mã Thị Quyết

Đại hội đã tiến hành bỏ phiếu bầu thành viên HĐQT theo hình thức bầu dồn phiếu và bỏ phiếu kín, kết quả bầu cử như sau:

- Tổng số tờ phiếu phát ra: **80** đại diện cho: **3.222.898** phiếu biểu quyết, chiếm: **100%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu thu về: **80** đại diện cho: **3.222.898** phiếu biểu quyết, chiếm: **100%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không thu về: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **74** đại diện cho: **3.167.835** phiếu biểu quyết, chiếm: **98,2915%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **6** đại diện cho: **55.063** phiếu biểu quyết, chiếm: **1,7085%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

STT	Họ và tên ứng viên	Tổng số phiếu bầu hợp lệ cho từng ứng viên	Tỷ lệ tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
1	Ông Nông Văn Thuyết	2.989.496	92,7580%
2	Ông Nông Văn Sơn	3.571.139	110,8052%
3	Bà Mã Thị Quyết	2.942.870	91,3113%

Kết luận: Với kết quả như trên, ứng viên trúng cử thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ

phần Mía đường Cao Bằng nhiệm kỳ năm 2025 – 2030 bao gồm:

- + Ông Nông Văn Thuyết
- + Ông Nông Văn Sơn
- + Bà Mã Thị Quyết

2. Bầu cử thành viên Ban kiểm soát

Bà Hoàng Thị Hạnh báo cáo Đại hội Danh sách ứng viên hợp lệ để bầu cử thành viên Ban kiểm soát, bao gồm:

- + Bà Hoàng Thị Quyết
- + Ông Đinh Bế Đính
- + Ông Trương Minh Đức

Đại hội đã tiến hành bỏ phiếu bầu thành viên Ban kiểm soát theo hình thức bầu dồn phiếu và bỏ phiếu kín, kết quả bầu cử như sau:

- Tổng số tờ phiếu phát ra: **80** đại diện cho: **3.222.898** phiếu biểu quyết, chiếm: **100%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu thu về: **80** đại diện cho: **3.222.898** phiếu biểu quyết, chiếm: **100%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không thu về: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **74** đại diện cho: **3.167.835** phiếu biểu quyết, chiếm: **98,2915%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **6** đại diện cho: **55.063** phiếu biểu quyết, chiếm: **1,7085%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

STT	Họ và tên ứng viên	Tổng số phiếu bầu hợp lệ cho từng ứng viên	Tỷ lệ tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
1	Bà Hoàng Thị Quyết	3.192.732	99,0640%
2	Ông Đinh Bế Đính	3.163.314	98,1512%
3	Ông Trương Minh Đức	3.147.457	97,6592%

Kết luận: Với kết quả như trên, ứng viên trúng cử thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng nhiệm kỳ năm 2025 – 2030 bao gồm:

- + Bà Hoàng Thị Quyết

- + Ông Đinh Bế Đính
- + Ông Trương Minh Đức

PHẦN V

THÔNG QUA BIÊN BẢN, NGHỊ QUYẾT VÀ BÊ MẠC ĐẠI HỘI

1. Ông Nông Văn Trình thay mặt Ban thư ký trình bày Dự thảo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần mía đường Cao Bằng.

2. Đại hội biểu quyết thông qua Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.

Tại thời điểm: 12 giờ 02 phút, số lượng đại biểu dự họp là: 80 đại biểu, đại diện cho: 3.222.898 phiếu biểu quyết, chiếm: 60,9028% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết.

Trong đó:

- Tổng số tờ phiếu phát ra: 80 đại diện cho 3.222.898 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu thu về: 80 đại diện cho 3.222.898 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không thu về: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Kết quả kiểm phiếu như sau:

- **Nội dung 01: Thông qua Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025**
- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 80 đại diện cho 3.222.898 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu tán thành: 80 đại diện cho 3.222.898 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, nội dung 01 đã được thông qua với tỷ lệ 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

3. Ông Nông Văn Thuyết - Chủ tịch HĐQT, Chủ tọa cuộc họp đọc diễn văn bế mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng.

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng được kết thúc vào hồi 12 giờ 08 phút ngày 10 tháng 10 năm 2025./.

BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI
Thành viên Trưởng ban

Luân
Luân Thế Hiền

N.Tu
Nông Văn Sinh

TM. ĐOÀN CHỦ TỌA ĐẠI HỘI
Chủ tọa đoàn



Nông Văn Thuyết

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- HĐQT, BTGD, BKS (th. hiện);
- Website;
- Lưu VT.

Số: 340 /2025/NQ-ĐHĐCĐTN

Cao Bằng, ngày 10 tháng 10 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CAO BẰNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15, Luật số 76/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng.
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 ngày 10/10/2025 của Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng.

Sau thời gian làm việc khẩn trương với tinh thần trách nhiệm, thẳng thắn và hiệu quả. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng đã thống nhất:

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội thống nhất thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua Báo kết quả sản xuất kinh doanh niên độ tài chính 2024-2025 và mục tiêu, kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh trong niên độ tài chính 2025-2026 (Chi tiết tại Báo cáo số 304 /BC-MĐ ngày 18/09/2025).

Chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh niên độ tài chính 2025-2026:

1. Sản lượng mía ép (mía NL đưa vào SX)	:	113.026	Tấn
2. Sản lượng đường SX hoàn thành	:	12.988	Tấn
3. Sản lượng đường tiêu thụ	:	13.000	Tấn
4. Sản lượng mật rỉ tiêu thụ	:	4.500	Tấn
5. Sản lượng bã bunn tiêu thụ	:	3.500	Tấn
6. Tổng doanh thu sản phẩm	:	229.334	Triệu đồng
7. Lợi nhuận trước thuế từ hoạt động SXKD	:	15.951	Triệu đồng
8. Nộp NSNN	:	15.000	Triệu đồng

2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị niên độ tài chính 2024-2025 và phương hướng hoạt động niên độ tài chính 2025-2026 (Chi tiết tại Báo cáo số 302/BC-HĐQT ngày 18/09/2025).

3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát niên độ tài chính 2024-2025 và Kế hoạch hoạt động niên độ tài chính 2025-2026 (Chi tiết tại Báo cáo số 305/BC-BKS ngày 18/09/2025).

4. Thông qua Báo cáo tài chính niên độ tài chính 2024-2025 đã được kiểm toán (Chi tiết tại Tờ trình số 306/2025/TTr-HĐQT ngày 18/09/2025).

4.1. Kết quả sản xuất kinh doanh niên độ tài chính 2024-2025:

- Tổng thu (gồm: Doanh thu thuần, doanh thu tài chính, thu nhập khác)	: 281.980.658.098	đồng
- Tổng chi phí (gồm: Giá vốn hàng bán, chi phí tài chính, chi phí bán hàng, chi phí quản lý DN, chi phí khác).	: 247.062.557.967	đồng
- Lợi nhuận trước thuế TNDN	: 34.918.100.131	đồng
- Lợi nhuận sau thuế TNDN	: 33.984.680.483	đồng
- Lãi cơ bản / cổ phiếu	: 5.619	đồng

4.2. Tài sản, nguồn vốn (Bảng cân đối kế toán) niên độ tài chính 2024-2025:

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	Tại ngày 30/06/2025	Tại ngày 30/06/2024
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	278.747.894.954	270.061.493.679
A- Tài sản ngắn hạn	207.913.924.188	218.062.712.473
B - Tài sản dài hạn	70.833.970.766	51.998.781.206
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	278.747.894.954	270.061.493.679
C- Nợ phải trả	20.288.833.600	23.107.378.042
D- Vốn chủ sở hữu	258.459.061.354	246.954.115.637

5. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận niên độ tài chính 2024-2025 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận niên độ tài chính 2024-2025 (Chi tiết tại Tờ trình số 307/2025/TTr-HĐQT ngày 18/09/2025).

5.1. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận niên độ tài chính 2024-2025

* Phân phối lợi nhuận sau thuế TNDN:

- Lợi nhuận sau thuế TNDN NĐTTC 2024-2025	: 33.984.680.483	đồng
- Phân phối lợi nhuận	: 20.123.689.060	đồng
+ Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (= 4%/LNST)	: 1.359.387.220	đồng
+ Trích quỹ phát triển VNL mía (= 8%/LNST)	: 2.718.774.438	đồng

+ Trích quỹ thưởng BDH quản lý công ty (= 0,5%/LNST) :	169.923.402	đồng
+ Lợi nhuận để chia cổ tức (=30%/NĐL)	15.875.604.000	đồng
- Lợi nhuận chưa phân phối	13.860.991.423	đồng

* Chia cổ tức niên độ tài chính 2024-2025:

- Lợi nhuận chia cổ tức (= 30%/VĐL)	15.875.604.000	đồng
+ Từ lợi nhuận năm trước	0	đồng
+ Từ lợi nhuận năm tài chính 2024-2025	15.875.604.000	đồng
- Chia cổ tức bằng tiền mặt (= 30%/VĐL)	15.875.604.000	đồng

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty xem xét, quyết định thời điểm chi trả tiền cổ tức cho cổ đông hiện hữu.

5.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm tài chính 2025-2026:

Phân phối lợi nhuận	Tỷ lệ (%)
+ Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	4%/LNST thực hiện
+ Trích quỹ phát triển VNL mía	8%/LNST thực hiện
+ Trích quỹ thưởng BDH quản lý công ty	0.5%/LNST thực hiện
+ Lợi nhuận dùng để chia cổ tức	15%/VĐL

6. Thông qua Quyết toán chi phí thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát niên độ tài chính 2024-2025; Kế hoạch chi trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong niên độ tài chính 2025-2026 (Chi tiết tại Tờ trình số 308/2025/TTr-HĐQT ngày 18/09/2025).

7. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính niên độ tài chính 2025-2026 (Chi tiết tại Tờ trình số 309/2025/TTr-HĐQT ngày 18/09/2025).

8. Thông qua Việc sửa đổi Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng (Chi tiết tại Tờ trình số 311/2025/TTr-HĐQT ngày 18/09/2025).

9. Thông qua Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2025 – 2030 (Chi tiết tại Tờ trình số 310 /2025/TTr-HĐQT ngày 18 /09/2025). Thông qua kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát như sau:

- Bầu 03 thành viên Hội đồng quản trị, nhiệm kỳ 2025 – 2030:

STT	Họ và Tên	Chức vụ
1	Ông: Nông Văn Thuyết	Thành viên Hội đồng quản trị
2	Ông: Nông Văn Sơn	Thành viên Hội đồng quản trị
3	Bà: Mã Thị Quyết	Thành viên Hội đồng quản trị

- Bầu 03 thành viên Ban kiểm soát, nhiệm kỳ 2025 – 2030:

STT	Họ và Tên	Chức vụ
1	Bà: Hoàng Thị Quyết	Thành viên Ban kiểm soát
2	Ông: Đinh Bế Đính	Thành viên Ban kiểm soát
3	Ông: Trương Minh Đức	Thành viên Ban kiểm soát

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng ủy quyền, giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị công ty chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua với tỷ lệ tán thành 100% tính trên tổng số cổ phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp tại Đại hội.

Tài liệu họp ĐHĐCĐTN năm 2025 bao gồm: Biên bản họp, các Báo cáo và Tờ trình được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng là nội dung không thể tách rời của Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

Cổ đông, các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban tổng giám đốc điều hành Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng có trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 10/10/2025./.

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- HĐQT, BT&Đ, BKS (th. hiện);
- Website CBS;
- Lưu VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CHỦ TỌA**



Nguyễn Văn Thuyết



ISO 9001:2015

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CAO BẰNG
Địa chỉ: Tổ dân phố Đoàn Kết - Xã Tà Lùng - Tỉnh Cao Bằng
Điện thoại: 0206.3824121 - Fax: 0206.3824113
Mã số thuế: 4800104012

Số : 304 /BC-MĐ

Cao Bằng, ngày 18 tháng 9 năm 2025

BÁO CÁO
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH VỤ ÉP 2024 - 2025
VÀ MỤC TIÊU KẾ HOẠCH VỤ 2025 - 2026

Phần I

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH VỤ 2024-2025

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

*** Thế giới:**

Niên độ 2024-2025 chính trị thế giới diễn biến phức tạp, khó lường khi chiến tranh giữa Nga – Ucraina, Iran – Israel leo thang kéo dài. Bên cạnh đó giá xăng dầu, tỷ giá và lãi suất biến động gây ảnh hưởng đến giá cả nhiên liệu và nguyên vật liệu

Thị trường đường thế giới vụ 2024-2025 giá cả không ổn định biên độ giá dao động lớn. Trong niên vụ , giá đường thô thế giới đạt mức cao nhất trong tháng 9/2024 với mức 23,68 USD cent / lb và sau đó giảm liên tục xuống mức 15,45 USD cent / lb tháng 7/2025 (giảm 34%)

Nguyên nhân do sự thay đổi nguồn cung tại các quốc gia sản xuất đường chính trên thế giới như Brazil, Ấn Độ, Thái Lan và giá dầu thô thế giới giảm.

Sản lượng đường dự kiến sẽ tăng trong những năm tới, với đường từ mía tiếp tục chiếm hơn 85% tổng sản lượng. Brazil dự kiến sẽ củng cố vị thế là nhà sản xuất đường hàng đầu thế giới nhờ việc mở rộng diện tích mía. Trong khi việc cải tiến giống mía và nâng cao tỷ lệ thu hồi sẽ thúc đẩy tăng sản lượng ở Ấn Độ và Thái Lan

Giá đường dự kiến sẽ giảm nhẹ trong thời gian tới, do sự gia tăng năng suất, mặc dù chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố bất ổn, bao gồm các hiện tượng thời tiết khắc nghiệt, sự thống trị của Brazil trên thị trường đường toàn cầu và biến động về lợi nhuận tương đối của đường so với ethanol. Tuy nhiên, áp lực giảm giá dự kiến sẽ được bù đắp một phần bởi giá dầu thô quốc tế ổn định, điều này sẽ khuyến khích việc sử dụng mía đường để sản xuất ethanol, qua đó hỗ trợ giá đường.

*** Trong nước:**

Thị trường nội địa Việt Nam tiếp tục chịu sức ép nặng nề bởi nguồn cung dư thừa, tiêu thụ suy yếu. Gian lận thương mại và buôn lậu đường vẫn diễn ra tại nhiều địa

phương, với số lượng lớn, mặc dù các cơ quan chức năng đã tăng cường kiểm soát, song các đối tượng hoạt động phức tạp và tinh vi, gây khó khăn trong việc ngăn chặn, gây áp lực cho công tác tiêu thụ trong nước, kéo theo giá đường trong nước giảm mạnh, lượng đường tồn kho của Công ty sản xuất đường trong nước tăng cao kỷ lục. Tính hết T6/2025 lượng tồn kho đường hiện đang ở mức kỷ lục, trên 700.000 tấn, đồng nghĩa với khoảng 60% sản lượng của vụ sản xuất vừa rồi chưa thể tiêu thụ. Tương lai chuỗi liên kết mía đường đứng trước nguy cơ bị bẻ gãy.

Từ ngày 01/07/2025, Đường; phụ phẩm trong sản xuất đường, bao gồm giẻ đường, bã mía, bã bùn; chịu mức thuế tăng từ 5% lên 10% gây áp lực lớn đến doanh thu và lợi nhuận của các công ty sản xuất mía đường. (theo khoản 3 điều 9 luật thuế GTGT 2024)

Giá đường trong nước từ đầu vụ giảm mạnh từ khoảng 19.500 đ/kg xuống khoảng 17.500 đ/kg vào cuối tháng 06.

Theo kết quả tổng hợp của Hiệp Hội Mía đường Việt Nam (2025) từ số liệu báo cáo của các Nhà máy đường còn hoạt động trong vụ 2024/25, tổng diện tích mía thu hoạch vụ 2024/2025 là 189.360 ha tăng 16,16% so với vụ 2023/2024 đạt 163.019 ha,. Sản lượng mía vụ 2024/2025 là 12.428.930 tấn tăng 10,93% so với vụ 2023/2024 đạt 11.204.789.

*** Công ty:**

- Công suất thiết kế : 1.800 tấn mía/ ngày
- Công suất ép thực tế : 1.630 tấn mía/ ngày
- Công tác sửa chữa bảo dưỡng máy móc thiết bị dây chuyền được kiểm tra thường xuyên đảm bảo cho việc sản xuất chế biến được thuận lợi.
- Thời gian vào vụ 2024-2025 bắt đầu vào ngày 29/11/2024 kết thúc ngày 22/02/2025

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VỤ 2024-2025

ST T	Chỉ tiêu	ĐVT	KH vụ 2024-2025	TH vụ 2024- 2025	Tỉ lệ %
1	Diện tích vùng nguyên liệu		2.250	1.823	81
	<i>Trong đó diện tích trồng mới vụ đông xuân 2024-2025</i>		1.000	799,5	79,9
2	Tổng sản lượng mía sạch đưa vào sản xuất	Tấn	125.000	113.630	90,9
3	Tỷ lệ mía/đường	M/Đ	9.3	8,81	94,7
4	Sản lượng Đường nhập kho	tấn	13.440	12.906,3	96

	<i>Trong đó : SL đường trắng</i>	<i>tấn</i>	10.440	9.742,8	
	<i>SL đường vàng</i>	<i>tấn</i>	3.000	3.163,5	
5	Sản lượng đường tiêu thụ	tấn	13.400	14.167	105,7
	<i>Trong đó : SL đường trắng bao</i>	<i>tấn</i>	10.200	10.868	
	<i>SL đường trắng túi</i>	<i>tấn</i>	800	1.029	
	<i>SL đường vàng bao</i>	<i>tấn</i>	2.000	2.056,7	
	<i>SL đường vàng túi</i>	<i>tấn</i>	400	213,3	
6	Sản lượng mật rỉ tiêu thụ	tấn	4.375	5.493	125
7	SL bã bùn- tro lò TT	tấn	3.125	4.870	155
8	Tổng doanh thu :	tr.đ	258.868	265.069	102,3
	<i>Doanh thu đường (Giá bán bình quân)</i>	<i>Tr.đ đ/kg</i>	248.500	252.205	101,4
	<i>Doanh thu Mật rỉ</i>	<i>tr.đ</i>	9.625	11.705	121,6
	<i>DT bã bùn – tro lò</i>	<i>Tr.đ</i>	743	1.159	155
9	Tổng số lao động trong vụ ép	ngư ời	303	301	99
11	Lợi nhuận TT	tr.đ	34.265	34.918	101,9
12	Nộp NSNN	tr.đ	11.500	12.239	106

1.Kết quả sản xuất mía nguyên liệu:

1.1. Diện tích sản lượng.

- Tổng diện tích mía đứng vụ ép 2024-2025 là : 1.960 ha trong đó mía tơ : 965 ha.
 - Tổng số hộ dân trồng mía và đã ký hợp đồng thu mua với nhà máy là 3.905 hộ
 - Năng suất : 58 tấn/ ha
 - Tổng sản lượng mía : 115.080 tấn
- Trong đó: Mía ép đưa vào sản xuất vụ 2024-2025 là : 113.630 tấn.*
- Mía giống : 1.450 tấn.*

- Tổng diện tích mía vụ đông xuân 2024-2025 là: 1.823 ha đạt 81% so với kế hoạch (KH: 2.250ha)

1.2. Thu mua, đồn chặt, vận chuyển.

- Vụ ép 2024-2025 Công ty thu mua hết số mía đã ký hợp đồng với các hộ nông dân vùng nguyên liệu.

- Giá mua mía bình quân cả vụ: 1.325,5 đồng/kg

- Tiền mía được thanh toán kịp thời, chính xác.

- Công tác đồn chặt, vận chuyển hợp lý, chủ động đáp ứng theo kế hoạch sản xuất của dây chuyền, tỷ lệ mía cũ, đầu đen, đầu đỏ ít.

1.3. Đầu tư, thu hồi công nợ vùng nguyên liệu.

- Niên vụ 2024-2025 Công ty vẫn duy trì chính sách đầu tư, khuyến khích đối với các hộ nông dân trồng mía như: cho vay phân bón, thuốc trừ cỏ, mía giống không tính lãi, trợ giá mía giống đối với diện tích trồng mới.

- Thu hồi công nợ vụ 2024-2025 đạt 99,7%

- Tổng số tiền đầu tư cho vụ 2025-2026 : 11.623 triệu đồng

2. Kết quả sản xuất chế biến đường:

- Vụ sản xuất 2024-2025 bắt đầu từ ngày 29/11/2024 và kết thúc ngày 22/02/2025. Trong quá trình sản xuất hầu hết các công đoạn trên dây chuyền đã hoàn thành nhiệm vụ. Dây chuyền sản xuất tương đối ổn định, kiểm soát tương đối tốt các chỉ tiêu, ban ĐHSX và trưởng các bộ phận sản xuất đã linh động điều chỉnh công suất và các chỉ tiêu kỹ thuật dây chuyền. Chất lượng mía tốt CCS cao. Tuy nhiên sản lượng mía nhập không đạt kế hoạch nên ảnh hưởng đến sản xuất chế biến, năng suất ép thực tế đạt 95% so với kế hoạch, sản lượng đường nhập kho giảm, tỷ lệ tổn thất cao, hiệu suất tổng thu hồi thấp hơn so với kế hoạch. Cụ thể theo bảng số liệu sau:

Bảng chỉ tiêu kết quả sản xuất.

TT	Các chỉ tiêu chính	Đơn vị	Vụ 2024 - 2025		
			KH	TH	% (TH/KH)
1	2	3	5	6	7 = 6/5
1	Năng suất ép thực tế	t/ngày	1.720	1.630	95
2	Tổng hiệu suất thu hồi	%	83.3	82,09	98,5
3	Trữ đường bình quân (CCS)		11.2	12,1	108
4	Sản lượng đường	tấn	13.440	12.906,3	96

5	An toàn thiết bị	%	98,5	98	99
---	------------------	---	------	----	----

3. Kết quả hoạt động kinh doanh vụ 2024-2025:

Tổng doanh thu niên độ tài chính 2024-2025 tăng 2,3 % so với kế hoạch tương ứng số tiền tăng là : 6,2 tỷ đồng so với kế hoạch do sản lượng đường tiêu thụ trong kỳ tăng 5,7% so với kế hoạch. Niên vụ 2024-2025 do tình hình thị trường đường nhập lậu nhiều nguồn cung lớn nên giá đường vụ 2024-2025 giảm hơn so với vụ trước.

Tình hình tài chính của công ty đảm bảo và lợi nhuận trước thuế đạt 101,9 % so với kế hoạch.

Nộp ngân sách nhà nước đạt 106 % so với kế hoạch

4. Kết quả các mặt công tác khác:

4.1. Về công tác lao động tiền lương.

- Công tác tổ chức lao động niên vụ 2024-2025 : Công ty đã sắp xếp lao động hợp lý để ổn định công tác tổ chức, đáp ứng được chất lượng công việc nhằm nâng cao thu nhập cho người lao động, giảm chi phí sản xuất kinh doanh . Định biên lao động vụ 2024-2025 là 303 người. Tiền lương bình quân của người lao động là 6,2 triệu đồng/người/tháng. Nộp đầy đủ các khoản bảo hiểm đảm bảo quyền lợi cho CBCNV người lao động. Ngoài ra công ty còn chi trả thêm tiền thưởng, tiền lương tháng 13, tiền thâm niên, tiền lương bổ sung trong vụ ép; hỗ trợ tiền điện thoại, tiền ăn ca....

4.2. Công tác an ninh trật tự, an toàn lao động.

- Đảm bảo an toàn an ninh trật tự trong công ty.
- CBCNV người lao động và khách hàng thực hiện tốt Nội quy, Quy định của công ty.
- Công tác an toàn lao động trong toàn Công ty được duy trì và thực hiện tốt, vụ ép 2024-2025 an toàn không xảy ra tai nạn lao động.

4.3. Công tác duy trì Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2015.

Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015 được duy trì thường xuyên.

III/ HẠN CHẾ TỒN TẠI NGUYÊN NHÂN.

1. Hạn chế, tồn tại:

- Tổng diện tích đạt thấp giảm năm thứ 3 liên tiếp, diện tích trồng mới đạt 81% so với kế hoạch;
- Tỷ lệ mía/ đường đạt kế hoạch nhưng tỷ lệ tổn thất cao, hiệu suất tổng thu hồi thấp hơn so với kế hoạch.

- Nhân lực có sức khỏe ở địa phương thiếu hụt nghiêm trọng gây khó khăn trong công tác trồng mới và thu hoạch

- Một số cán bộ địa bàn năng lực chuyên môn chưa đáp ứng được yêu cầu, chưa chủ động nắm tình hình nên quá trình điều tra, thống kê số liệu ở một số vùng chưa chính xác.

- Việc áp dụng cơ giới hóa vào trồng, chăm sóc mía còn nhiều hạn chế.

- Do tư thương và các doanh nghiệp khác trên địa bàn tỉnh Cao Bằng tranh mua mía để xuất khẩu sang Trung Quốc (*vụ 2024-2025 sản lượng mía thất thoát khoảng trên 50.000 tấn*)

- Hệ thống dây truyền thiết bị sử dụng lâu năm đã xuống cấp, năng lực thiết bị chưa được đồng bộ.

2. Nguyên nhân:

- Do điều kiện về địa lý đa số vùng trồng mía diện tích đều nhỏ lẻ manh mún nên việc ứng dụng cơ giới hóa rất khó khăn.

- Do cạnh tranh với tư thương nên thời gian thu hoạch không theo kế hoạch ép của nhà máy thu nhập từ cây mía chưa thực sự hấp dẫn đối với người trồng mía.

- Trình độ chuyên môn của CBDB không đồng đều cũng ảnh hưởng đến công tác tuyên truyền vận động các nông hộ trồng mía.

- Chưa có giống mía mới đạt tiêu chuẩn phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng của vùng nguyên liệu mía công ty

- Vùng nguyên liệu Công ty sát với biên giới Trung Quốc. Trung Quốc là nước bảo hộ ngành đường rất chặt chẽ, giá đường luôn duy trì ở mức cao trên 22.000đ/kg, khiến giá mua mía tại Trung Quốc cao hơn nhiều so với giá mía Việt Nam trong khi mía là hàng nông sản thuế xuất 0% khi xuất khẩu.

- Hệ thống thiết bị sử dụng lâu năm, công tác kiểm tu, SCBD chưa kỹ, còn chủ quan. Trình độ năng lực còn hạn chế đặc biệt đối với lĩnh vực điện tự động hóa.

- Năng lực thiết bị chưa đồng bộ đặc biệt công đoạn nấu chưa đáp ứng đồng bộ cùng công suất dây chuyền, công nhân nhiều cương vị chưa làm chủ được cương vị.

- Năng lực chuyên môn của một số lao động chưa đáp ứng được yêu cầu.

- Công tác vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường tại một số tổ, bộ phận chưa được tốt.

- Điều kiện kinh tế chưa đảm bảo để đầu tư thiết bị thay thế.

Phần II

MỤC TIÊU KẾ HOẠCH VÀ GIẢI PHÁP NIÊN VỤ 2025 - 2026

I. MỤC TIÊU KẾ HOẠCH SẢN XUẤT NIÊN VỤ 2025-2026

STT	Một số chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	KH vụ 2025 - 2026	TH vụ 2024- 2025	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
1	Diện tích mía	ha	2.050	1.823	
2	Diện tích trồng mới	ha	950	799	
3	Sản lượng mía đưa vào sản xuất	tấn	113.026	113.630	
12	Tỷ lệ mía /đường		8.7	8.81	
13	SL đường nhập kho	tấn	12.988	12.906,3	
	<i>Đường Trắng</i>	<i>tấn</i>	<i>12.988</i>	<i>9.742,8</i>	
	<i>Đường Vàng</i>	<i>tấn</i>		<i>3.163,5</i>	
14	SL đường tiêu thụ	tấn	13.000	14.167	
	<i>Đường Trắng</i>	<i>tấn</i>	<i>12.135</i>	<i>11.869,7</i>	
	<i>Đường Vàng</i>	<i>tấn</i>	<i>865</i>	<i>2,297,7</i>	
15	SL mật rỉ tiêu thụ	tấn	4.500	5.493	
16	SL Phân bã bùn +tro lò	tấn	3.500	4.870	
17	Tổng doanh thu	trđ	229.334	265.069	
18	Lợi nhuận trước thuế	trđ	15.951	34.918	
19	Nộp NSNN	trđ	15.000	12.239	

II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NIÊN VỤ 2025 – 2026

1. Đối với vùng nguyên liệu mía:

- Tiếp tục đầu tư lựa chọn mía giống mới, giống chín sớm, mía có trữ đường cao, phù hợp với điều kiện khí hậu đất đai vùng nguyên liệu.

- Triển khai phương thức quản lý đồn chặt chẽ. nhằm hạn chế mức thấp nhất tổn thất sau thu hoạch mía nguyên liệu.

- Xem xét cơ cấu lại nhân lực phòng Nguyên liệu theo hướng tinh gọn, khuyến khích tự nâng cao kiến thức năng lực, năng suất công việc.

- Cán bộ nguyên liệu tăng cường tuyên truyền, vận động, hướng dẫn các nông hộ trồng mía theo quy trình kỹ thuật, áp dụng cơ giới hóa trong sản xuất mía, thâm canh tăng năng suất, sử dụng phân bón chuyên dùng đủ số lượng theo khuyến cáo, chăm sóc, làm cỏ và phòng trừ sâu bệnh hại mía kịp thời.

- Đầu tư, ký hợp đồng bao tiêu với từng hộ dân, áp dụng nghị định 98/2018/NĐ-CP, ngày 05/7/2018 để xây dựng chuỗi liên kết.

- Tiếp tục đầu tư mía giống, phân bón với hình thức cho vay không tính lãi với các hộ trồng mía trong địa bàn vùng nguyên liệu.

- Nhân rộng, nhân nhanh mía giống mới đã qua khảo nghiệm, nhân nhanh mô hình trồng mía đúng quy trình kỹ thuật.

2. Đối với dây truyền sản xuất chế biến đường:

- Lập kế hoạch tổ chức sản xuất đường kịp thời gian

- Kiểm tra, nghiệm thu chạy thử thiết bị chặt chẽ, nhằm giảm thiểu sự cố thiết bị trong sản xuất.

- Lập kế hoạch và tổ chức mua cung ứng các loại vật tư hóa chất, các loại công cụ dụng cụ, bảo hộ lao động... kịp thời theo từng giai đoạn SCBD.

- Xây dựng chỉ tiêu kế hoạch cho từng kỳ ép, tổ chức sản xuất theo kế hoạch của Công ty.

- Theo dõi, báo cáo tổng hợp việc thực hiện các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật, định mức tiêu hao vật tư hóa chất.

- Mua dự phòng các loại vật tư thay thế trong vụ sản xuất.

- Sau khi kết thúc vụ ép lập kế hoạch SCBD, kiểm tra thiết bị, lập phương án cải tạo thay thế một số thiết bị, kiểm tra đơn đốc công tác SCBD, quản lý thiết bị ngoài vụ.

- Đầu tư mới hệ thống lắng nổi mật chè làm tăng chất lượng mật chè cho công đoạn nấu đường; tăng hiệu suất thu hồi giảm tổn thất trong chế biến.

- Đại tu hệ thống máy ép đảm bảo các thông số kỹ thuật cho máy ép hoạt động ổn định tăng hiệu suất ép và giảm thiểu sự cố có thể xảy ra.

- Thực hiện tốt công tác vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường, công tác phòng cháy chữa cháy, an toàn lao động.

- Nâng cao chất lượng sản phẩm đường sản xuất, chất lượng đường đóng túi nhằm cạnh tranh với các sản phẩm đường khác trên thị trường.

3. Giải pháp về tiêu thụ:

- Phát triển kênh phân phối nhằm giữ vững và gia tăng thị phần ở các tỉnh lân cận

- Có chính sách ưu đãi về giá cho khách hàng truyền thống, thực hiện tốt công tác chăm sóc khách hàng.

- Thăm dò ý kiến khách hàng về chất lượng sản phẩm, công tác chăm sóc khách hàng, thái độ phục vụ của Công ty.

- Nâng cao chất lượng đóng gói, chất lượng bảo quản sản phẩm.
- Lựa chọn thời điểm thích hợp, thời điểm sốt giá bán nhanh số lượng lớn.

4. Giải pháp về tài chính:

- Cân đối vốn đảm bảo cân đối đủ vốn cho hoạt động SXKD của Công ty.
- Tăng cường công tác quản lý về giá cả các loại vật tư đầu vào dùng cho sản xuất đảm bảo tính xác thực và hiệu quả cao.

5. Giải pháp đối với công tác khác:

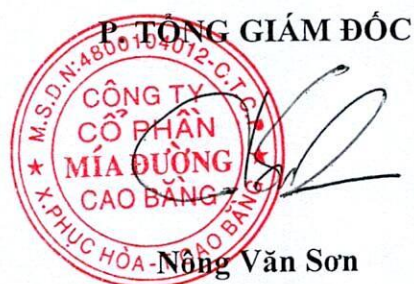
- Duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty;

- Tiếp tục định biên lao động tinh gọn bộ máy sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực;

Tăng cường công tác bảo vệ của công ty, phối hợp với các cơ quan chức năng duy trì tốt công tác an ninh trật tự trên địa bàn.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS
- Ban TGD
- Các đơn vị
- Lưu VT





Số: 302 /BC-HĐQT

Cao Bằng, ngày 18 tháng 9 năm 2025

BÁO CÁO

**VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NIÊN ĐỘ 2024-2025
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NIÊN ĐỘ 2025-2026**
(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025)

Phần thứ nhất**TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NIÊN VỤ 2024 - 2025**

Niên độ tài chính 2024-2025, HĐQT hoạt động với đầy đủ 05 thành viên, đã tiến hành nhiều cuộc họp để thảo luận ban hành nhiều chính sách phù hợp với từng thời kỳ Sản xuất Kinh doanh. Trước quý công đồng, HĐQT xin báo cáo một số nội dung sau:

I. Tình hình chung:

1. Trên thế giới: Nửa cuối năm 2024 giá đường vẫn ở vùng giá cao so với bình quân 3 năm trở lại đây nhưng đã xuất hiện xu hướng đảo chiều giá giảm dần về cuối năm. Sang nửa đầu năm 2025 xu hướng tiếp đà giảm giá (giá đường thô từ 22.8 Uscent/lp xuống 16 Uscent/lb) đà giảm vẫn chưa dừng lại cho đến giữa tháng 9/2025 còn 15.5 Uscent/lb.

Nguyên nhân tạo ra xu hướng giá giảm sâu trên là do một số nguyên nhân (i) Giá dầu luôn ở mức thấp (giá dầu WTI bình quân 65USD/thùng), Sự bùng nổ của xu thế sản xuất Etanol từ ngô với chi phí thấp hơn dẫn tới các nhà máy mía đường ở Brazil ưu tiên tỷ lệ mía cho sản xuất đường cao hơn là sản xuất Etanol vì biên lợi nhuận tốt hơn, tạo ra nguồn cung tăng cao trong khi nhu cầu không đột phá. (ii) Sản lượng gia tăng đến từ Ấn độ và Thái Lan nhờ năng suất mía tăng do có lượng mưa nhiều hơn kỳ trước và Ấn độ bắt đầu cấp Quota xuất khẩu đường từ tháng 3/2025 sau thời gian cấm xuất khẩu.

Trong nước vùng nguyên liệu ở các nhà máy đều được mở rộng, người dân quay lại trồng mía sau khi các nhà máy điều chỉnh tăng giá mía từ những năm trước, sản lượng đường cả nước niên vụ 2024-2025 đạt 1.266.000 tấn (tăng 14,2%/ cùng kỳ). Công thêm lượng đường nhập lậu ngày càng gia tăng tạo ra nguồn cung dư thừa đè nén thị trường, đường tồn kho tăng cao (tính đến hết tháng 6 lượng đường tồn kho ở các nhà máy và nhà thương mại chiếm khoảng 60% sản lượng sản xuất vụ 2024/2025).

Tại Công ty: Diện tích canh tác vùng nguyên liệu vẫn được duy trì nhưng sản lượng về nhà máy suy giảm do tư thương tranh mua gay gắt, nhà máy thiếu nguyên liệu, dây chuyền chế biến gặp nhiều sự cố giai đoạn đầu vụ, tình hình kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm cũng chịu

tác động không nhỏ từ xu hướng chung cả nước. Tuy vậy Hội đồng quản trị cũng đã đoàn kết thống nhất cao trong Công tác chỉ đạo, ban hành các chính sách phù hợp từ đó cũng đạt một số kết quả tích cực như các bộ giống mía mới được nhân rộng, tỷ lệ mía loại A tiếp đà tăng, chữ đường bình quân CCS được cải thiện (12.11 tăng 108.2%), Công tác đầu tư nâng cấp thiết bị dây chuyền được trú trọng, hệ thống xử lý nước thải môi trường được đầu tư lắp đặt và vận hành hiệu quả; hệ thống nước tuần hoàn được thu hồi triệt để hơn từ đó tiết kiệm được năng lượng, Hiệu suất thu hồi từ khâu chế biến đạt tốt hơn (từ 9.35 mía/đường vụ 2023/2024 xuống 8.81 mía/đường vụ 2024/2025). Sản lượng đường tiêu thụ đạt 14.167 tấn (vượt KH 105,7%) Tổng doanh thu đạt 265,149 tỷ đồng (vượt KH 102,43% và tăng 108,8%/cùng kỳ)...

II. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

1. Công tác chỉ đạo vùng nguyên liệu.

- Nhiều chính sách nhằm phát triển vùng nguyên liệu theo hướng nâng cao chất lượng, năng suất tăng thu nhập cho người dân trồng mía đã được triển khai như việc liên kết để du nhập 1 số bộ giống mới có năng suất chữ đường cao từ Trung Quốc (QD42; QD44; QD46) về để khảo nghiệm, rồi nhân rộng cho người dân; tăng cường công tác truyền thông để chuyển biến tư duy canh tác; thực hiện giải pháp thích ứng sự biến đổi khí hậu, thời tiết cực đoan.

TT	Nội dung	Vụ ép 2024-2025		
		Kế hoạch (ha)	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
1	Diện tích mía đứng toàn vùng	2.250	1960	87.1
2	Năng suất bình quân	65	58	89.2
3	CCS bình quân	11.2	12.11	108
4	Diện tích trồng mới (đông xuân 2024 -2025)	1.000	799	80

- Đánh giá:

+ Các chỉ tiêu chủ yếu của vùng nguyên liệu tiếp đà giảm do tư thương tranh thu mua (Diện tích và năng suất thực tế vượt kế nếu tính cả sản lượng tư thương tranh mua)

+ Diện tích trồng mới vụ đông xuân 2024-2025 không đạt kế hoạch đề ra. .

+ Chữ đường bình quân tăng so với năm trước cho thấy sự phù hợp của các bộ giống mới và một phần do thời tiết khô hạn đầu vụ đem lại.

- Nguyên nhân:

Có nhiều nguyên nhân dẫn đến sự sụt giảm nguyên liệu trong đó nguyên nhân cốt lõi nhất là tư thương tranh thu mua mía để xuất khẩu sang Trung Quốc dẫn đến nguồn nguyên liệu bị thất thoát, người dân trồng mía dẫu diện tích ... ngoài ra vùng nông thôn thiếu lao động trẻ; Trình độ canh tác còn thấp, thời tiết cực đoan, gió bão làm diện tích mía đổ gây ảnh hưởng năng suất mía.

2. Nhà máy chế biến.

HĐQT trên cơ sở đề xuất của ban Tổng Giám đốc từ sau khi kết thúc vụ ép 2023/2024 đã ban hành nhiều chủ trương đầu tư cho dây chuyền sản xuất như đầu tư hệ thống xử lý nước thải; hệ thống nước tuần hoàn; nồi bốc hơi ... nhằm tiết giảm năng lượng, nâng cao hiệu quả sản xuất.

Bảng kê chi tiết các hạng mục đầu tư

STT	Hạng mục XDCB hoàn thành	ĐVT	Số lượng	Giá trị đầu tư hoàn thành (đồng)
1	Bể dự phòng sự cố bùn	Bể	1	292,491,894
2	Bể tuần hoàn nước làm mát	Bể	1	665,950,683
3	Tháp làm mát nước tuần hoàn	Tháp	1	840,311,929
4	Bể lắng đứng (xử lý nước thải)	Bể	1	1,055,426,460
5	Bể bùn (xử lý nước thải)	Bể	1	64,069,667
6	Nhà thao tác hóa nghiệm (xử lý nước thải)	nhà	1	222,339,559
7	Khu xử lý bùn (xử lý nước thải)	khu	1	40,948,546
8	Bể sục khí (xử lý nước thải)	Bể	1	4,063,607,123
	Cộng phần XDCB			7,245,145,862

- Máy móc, thiết bị mua mới, lắp đặt hoàn thành, ghi tăng TSCĐ:

STT	Tên máy móc, thiết bị	ĐVT	Số lượng	Giá trị đầu tư hoàn thành (đồng)
1	Thiết bị hệ thống xử lý nước thải; Hệ thống làm mát nước tuần hoàn:			
	1. Tháp làm mát kí hiệu WGPL750, lưu lượng 750m ³ /h, KT 18mx9mx9m, CS 30kw, dùng điện 380v	bộ	2	1,763,654,827
	2. Tháp làm mát kí hiệu WGPL100, lưu lượng 100m ³ /h, KT 2mx2mx2m, CS 4kw, dùng điện 380v	bộ	1	206,233,830
	3. Đầu thổi khí bằng nhựa của máy thổi khí, ký hiệu QSR150H, KT fi300mm	cái	300	569,611,350
	4. Bơm nước ly tâm một tầng kí hiệu SW100-100, đường kính cửa hút 100mm, CS 5,5kw, lưu lượng 100m ³ /h, không đặt chìm dưới nước	cái	5	310,697,100
	5. Máy khuấy trộn đặt chìm trong chất lỏng (xử lý nước thải) kí hiệu JQB 7,5kw, đường kính 620mm	bộ	9	1,932,535,962

	6. Bơm nước ly tâm một tầng kí hiệu SW125-125, đường kính cửa hút 125mm, CS 11kw, lưu lượng 125m ³ /h, không đặt chìm dưới nước	cái	2	289,983,960
	7. Bơm hoạt động kiểu piston (dùng bơm hóa chất) kí hiệu JWM150, đường kính hút 10mm, CS0,09kw, điện áp 220v, lưu lượng 150lits/h	cái	2	207,131,400
	8. Bơm hoạt động kiểu piston (dùng bơm hóa chất) kí hiệu JXM500, đường kính hút 20mm, CS0,37kw, điện áp 220v, lưu lượng 500lits/h	cái	2	241,653,300
	9. Tủ biến tần thiết bị đóng ngắt điện (dùng cho máy thổi khí) CS 45kw/380v, KT 800mmx600mmx180mm	cái	3	399,763,602
	10. Tủ thiết bị đóng ngắt điện CS 7,5kw, điện áp 380v, KT 400mmx500mmx600mm	cái	32	127,040,592
	11. Thiết bị để đo lưu lượng nước (hoạt động bằng điện) kí hiệu DN100, lưu lượng đo tối đa 80m ³ /h	cái	1	70,424,676
	12. Máy thổi khí kí hiệu QSR 150H, CS 45kw, điện áp 380v, lưu lượng 24m ³ /h	cái	2	595,502,775
	13. Máy nén không khí lắp trên khung có bánh xe di chuyển, kí hiệu Z-0.036/8, CS 1,75kw/220v, áp suất 0,08MPa	cái	1	18,469,217
	14. Máy lọc nước bùn kí hiệu 20m ² (dùng trong hệ thống xử lý nước thải), CS 1,5kw, điện áp 380v, KT 6mx1,2mx1,8m	cái	2	759,481,800
	15. Thùng chứa nước bùn bằng sắt của máy lọc nước bùn, KT 2mx2mx3,2m, dung tích chứa 12m ³	cái	1	181,239,975
	16. Bơm bùn dạng trục vít (dùng trong HT xử lý nước thải) kí hiệu G40-1, lưu lượng 12m ³ /h, đường kính cửa hút 80mm, CS 4kw/380v	cái	2	75,948,180
	17. Bơm ly tâm thiết kế đặt chìm dưới nước, kí hiệu 65WQ20-10-1.5, lưu lượng 20m ³ /h, đường kính cửa hút 50mm, CS 1,5kw/380v	cái	2	69,043,800
	18. Bơm nước hoạt động kiểu piston quay kí hiệu GD50-50, lưu lượng 18 2,2kw	cái	1	30,379,272
	19. Cánh khuấy bằng sắt kích thước cánh dài 7,5mx1mx1,2m (dùng trong HT xử lý nước thải)	cái	1	569,611,350
2	Buồng bơm bằng sắt của máy ly tâm kí hiệu 500S-35 (bộ phận của máy bơm ly tâm) KT 1750mmx1650mmx1300mm	cái	2	677,249,916
3	Buồng bơm bằng sắt của máy ly tâm kí hiệu 500S-13(bộ phận của máy bơm ly tâm) KT 1750mmx1650mmx1300mm	cái	2	469,424,298
4	Tủ điều khiển hoạt động máy bơm nước, CS 280kw, điện áp 380v, KT 1800mmx100mmx500mm	cái	2	123,359,695

5	Van cổng bằng sắt (dùng cho máy bơm nước), đường kính cửa thoát 500mm, đường kính cửa nạp 500mm, KT 1200mmx500mmx500mm	cái	4	82,839,582
6	Van 1 chiều (van đáy) bằng sắt, kí hiệu DN500, đường kính cửa thoát 500mm, đường kính cửa hút 500mm, KT 800mmx800mmx600mm	cái	4	55,364,800
7	Mặt bích nối ống bằng sắt (không đúc) kí hiệu DN500, đường kính trong 500mm	cái	20	18,166,575
8	Bạc lót bằng đồng loại 6 lỗ (lắp cho máy ép 1) vật liệu ZQSn-10-1 KT 350mmx430mm (kiểu 1)	cái	3	212,548,928
9	Bạc lót bằng đồng loại 6 lỗ (lắp cho máy ép 1) vật liệu ZQSn-10-1KT 350mmx430mm (ép 1)	cái	2	141,699,284
10	Bạc lót bằng đồng loại 6 lỗ (lắp cho máy ép 1) vật liệu ZQSn-10-1 KT 350mmx430mm (đỉnh 1)	cái	1	115,176,086
11	Gối đỡ bạc máy ép bằng sắt (nắp dưới) vật liệu thép đúc, KT 480mmx450mmx320mm	cái	1	39,447,420
12	Nắp trên đỡ bạc máy ép bằng sắt, vật liệu thép đúc, KT 480mmx450mmx260mm	cái	5	114,189,900
13	Nồi bốc hơi TWX 325, KT fi 2500mmx9300mm	cái	2	4,558,092,756
14	Nồi gia nhiệt TLG120, KT fi 1300mmx4230mm	cái	1	756,088,716
15	Van đôi gia nhiệt DN150 (dùng cho nồi gia nhiệt TLG 120)	cái	1	65,881,740
16	Bạc lót bằng đồng loại 6 lỗ (lắp cho máy ép số 1), KT fi 350x430mm	cái	1	76,748,616
17	Bạc lót bằng đồng loại 6 lỗ (lắp cho máy ép số 2), KT fi 350x430mm	cái	1	107,776,520
18	Bạc lót bằng đồng loại 6 lỗ (lắp cho máy ép số 3), KT fi 350x430mm	cái	1	90,456,048
19	Van robot DN40-PN40, kí hiệu 381 LS3-30	cụm	1	45,058,944
20	Van robot DN65-PN40, kí hiệu 381 LS3-50	cụm	1	57,277,157
21	Van robot DN100-PN40, kí hiệu ZW20-24	cụm	1	52,800,952
22	Buồng bơm bằng sắt của máy ly tâm kí hiệu TKG 3-5I, KT 40cmx40cm	bộ	1	76,261,248
23	Buồng bơm bằng sắt của máy ly tâm kí hiệu IS 80-50-200, KT 50cmx50cm	bộ	1	80,982,182
24	Bơm ly tâm 1 tầng trục ngang kí hiệu TSP 240 IIK, đường kính cửa hút 150mm, CS 15kw	bộ	2	269,767,680
25	Buồng bơm bằng sắt của máy bơm ly tâm, kí hiệu TSP200I, KT 80cmx80cm	bộ	1	89,334,605
26	Thiết bị trao đổi nhiệt (không dùng điện) dạng ống đồng, kí hiệu YL 12.5, KT fi 800mmx1600mm	cái	1	323,814,597
27	Xích băng tải sắt, độ dài mắt xích 250mm dùng cho băng tải bã mía	mét	100	233,687,982
28	Bơm ly tâm một tầng trục đứng kí hiệu IRG-160, đường kính cửa hút 100mm, CS 15Kw	cái	1	54,939,137

29	Động cơ xoay chiều 3 ph, kí hiệu YTC 200-4B, CS 7,5kw	cái	1	71,291,506
30	Hộp giảm tốc (không gồm động cơ) ký hiệu YTC 902, CS 7kw	bộ	1	60,998,080
31	Bơm chìm 80WQ5.5S/380v, CS 5.5kw	cái	1	33,500,000
32	Máy đo đa chỉ tiêu	cái	1	33,540,000
33	Máy pha mẫu	cái	1	26,830,000
34	Cuộn kháng khởi động 250kw-380v (động cơ)	cái	1	64,800,000
35	Hệ thống thiết bị quan trắc tự động	Hệ thống	1	382,750,000
Cộng phần thiết bị				18,080,551,918

Tổng vốn đầu tư trong năm là 25.325,69 ^{tr.đồng}. Trong đó: Giá trị đầu tư XD CB hoàn thành ghi tăng TSCĐ là 7,245.15 ^{tr.đồng}; Giá trị mua sắm thiết bị hình thành TSCĐ là 18.080,54 ^{tr.đồng}. Nguồn vốn đầu tư: Vốn tự có.

2.2. Kết quả thực hiện chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội năm 2024:

Chỉ tiêu (1)	ĐVT (2)	Nghị quyết (3)	TH vụ 24-25 (4)	% (4:3)
1. Sản lượng mía ép (đã trừ tạp chất)	Tấn	125.000	113.630	91
2. Tổng sản lượng đường sản xuất hoàn thành	Tấn	13.440	12.906	96
Trong đó: Đường Trắng	Tấn	11.000	9.743	
Đường Vàng	Tấn	2.440	3.163	
3. Sản lượng đường tiêu thụ	Tấn	13.400	14.167	105
4. Sản lượng mật rỉ tiêu thụ	Tấn	4.375	5.493	127,7
5. Sản lượng bã bùn, tro lò	Tấn	3.125	4.870	155,8
6. Doanh thu tiêu thụ sản phẩm	Tỷ đồng	258	265	102,7
7. Lợi nhuận từ SXKD (trước thuế)	Tỷ đồng	34	34,918	102,7
8. Tỷ lệ chia Cổ tức / vốn điều lệ	%	20		

3. Về các mặt công tác khác

3.1. Về quản lý lao động

Công ty luôn quan tâm tuyển dụng, đào tạo, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của người lao động. Khuyến khích tinh thần sáng tạo, cải tiến dây chuyền sản xuất. Chất lượng đội ngũ cán bộ CNV lao động ngày càng được nâng cao.

3.2. Quản lý chất lượng:

Hiện nay đang áp dụng thực hiện Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001: 2015, trong hoạt động sản xuất kinh doanh luôn giám sát và quản chế các chỉ tiêu đề ra; các quy trình làm việc được cập nhật, bổ sung.

3.3. Về quản lý môi trường

Công tác xử lý nước thải, rác thải công nghiệp, kho chứa hóa chất... bảo vệ môi trường được HĐQT đặc biệt quan tâm tiếp tục được đầu tư hoàn thiện. Các chất thải có yếu tố độc hại nguy hiểm đều được tiêu huỷ đúng theo quy định của cơ quan chức năng.

3.4. Lựa chọn công ty kiểm toán

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đã lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam - Chi nhánh phía Bắc để kiểm toán báo cáo tài chính niên độ 2024- 2025.

4. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

HĐQT đã tiến hành nhiều cuộc họp thông qua nhiều nội dung quan trọng để hiện thực hóa nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2024 Cụ thể như sau :

TT	Số nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	599/NQ-HĐQT	02/7/2024	Ban hành mục tiêu SXKD niên độ TC 2024-2025
2	627/NQ-HĐQT	02/8/2024	Tổ chức Đại hội thường niên năm 2025
3	651/NQ-HĐQT	20/8/2024	Tăng mức lương cơ bản lên 2,2 trđ/tháng
5	743/NQ-HĐQT	16/10/2024	Thực hiện chi trả cổ tức niên độ TC 2023-2024
5	76/NQ-HĐQT	18/02/2025	Đầu tư mua mới thiết bị sau vụ ép 2024-2025 đối với Nồi nấu đường 30m ³ và thay ống nhiệt BH 1 và BH2
6	85/NQ-HĐQT	26/02/2025	Phê duyệt báo giá thiết bị đối với Nồi nấu đường 30m ³ và thay ống nhiệt BH 1 và BH2
7	116/NQ-HĐQT	02/4/2025	- Đầu tư mua mới thiết bị nồi nấu B 25m ³ ; - Thuê đơn vị tư vấn, khảo sát đánh giá khung dầm nhà xưởng.
8	120/NQ-HĐQT	8/4/2025	Phê duyệt báo giá thiết bị nồi nấu đường 25m ³ .
9	129/NQ-HĐQT	11/4/2025	Miễn nhiệm chức danh Tổng Giám đốc đối với ông Ma Trung Lập.

10	130/NQ-HĐQT	11/4/2025	Miễn nhiệm chức danh phó Tổng Giám đốc đối với bà Nông Thị Nậu
11	191/NQ-HĐQT	10/6/2025	Lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán BCTC niên độ 2024-2025.

4. Đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT.

Hội đồng quản trị đã ban hành nhiều chính sách, quyết định đầu tư phù hợp và có hiệu quả như hệ thống xử lý nước thải đã vận hành đạt các chỉ tiêu theo quy định quản lý môi trường xả thải; hệ thống bốc hơi đầu tư mới đã nâng cao năng lực cô đặc nước mía, tiết giảm năng lượng dây chuyền, Hệ thống nước tuần hoàn đã giảm tối đa lượng nước thô khai thác từ sông từ đó tiết giảm được chi phí sản xuất...

Trong quá trình hoạt động HĐQT đã phối hợp tốt với Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, tổ chức Đảng, tổ chức đoàn thể, để thực hiện công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành các hoạt động của Công ty; thực hiện nhiệm vụ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên.

6. Những hạn chế tồn tại và nguyên nhân:

* *Tồn tại:*

- Vùng nguyên liệu: Tiếp đà giảm về diện tích, sản lượng và năng suất. Kế hoạch trồng mới không đạt, các bộ giống có chất lượng thấp vẫn tồn tại và chiếm tỷ lệ đáng kể trong cơ cấu giống.
- Dây chuyền chế biến còn xuất hiện sự nhiều sự cố. Chất lượng đường chưa cao, chưa ổn định. Độ màu, độ ẩm cao tạo áp lực tiêu thụ, giảm sức cạnh tranh trên thị trường
- Công tác tiêu thụ, kinh doanh: Biên lợi nhuận thu hẹp, lợi nhuận sau thuế giảm sâu, kênh tiêu thụ bán lẻ chiếm tỷ lệ còn thấp, phụ thuộc nhiều vào các nhà thương mại, bán buôn. Sản phẩm chưa đa dạng, mẫu mã đóng gói chưa đẹp chưa theo kịp thị hiếu người tiêu dùng.

* *Nguyên nhân:*

- Tư thương tranh thu mua mía trong vùng nguyên liệu làm thiếu hụt sản lượng.
- Sự cạnh tranh của các cây trồng khác, thuốc lá, sắn... thiếu hụt nguồn lao động trẻ ở vùng nông thôn, tỷ lệ cơ giới hóa trong khâu trồng, chăm sóc còn thấp, trình độ canh tác của người dân chưa cao dẫn đến năng suất chưa được như mong muốn. Các bộ giống mới có năng suất, chất lượng cao chiếm tỷ lệ thấp dẫn đến hiệu quả thu hồi không cao
- Thiết bị dây chuyền cũ tồn hao nhiều năng lượng, sự cố nhiều gây nên tổn thất trên dây chuyền lớn, tỷ lệ thiết bị tự động hóa còn thấp, nguồn nhân lực về quản lý, vận hành và làm chủ các công nghệ mới chưa có nhiều, nguồn lực tài chính đầu tư cho thay thế thiết bị dây chuyền còn hạn hẹp.

- Chi phí đầu vào tăng cao chủ yếu từ nguyên liệu mía làm giá thành sản xuất tăng, trong khi giá đường tiêu thụ sụt giảm. Chất lượng đường thành phẩm không đồng đều, thời gian bảo quản ngắn sức ép tiêu thụ tăng.

Phần thứ hai

II. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NIÊN VỤ 2025-2026.

Nhận định tình hình chung:

Niên độ tới tình hình sản xuất, kinh doanh của Công ty sẽ đối mặt với nhưng khó khăn phải tính đến đó là chi phí sản xuất gia tăng đến từ:

- Tư thương tranh thu mua mía nguyên liệu sẽ hoạt động mạnh hơn, diện ảnh hưởng rộng hơn tạo ra nguy cơ dây chuyền sản xuất dưới công suất thiết kế; Cạnh tranh về giá thu mua do tỷ giá VND/CNY tăng cao sẽ gây áp lực lên giá thu mua mía.
- Luật thuế GTGT năm 2024 có hiệu lực từ 01/7/2025, và nghị định 174/2025/NĐ-CP theo đó thuế xuất đối với ngành đường trong kỳ tới tăng thêm 3% .
- Giá đường thế giới và trong nước đã đạt đỉnh theo chu kỳ và đang trong xu hướng đảo chiều, sản lượng mía cả nước đang trong chiều hướng tăng trong những năm gần đây sẽ tạo ra nguồn cung nội địa tăng lên.

Tuy nhiên Công ty cũng có những cơ hội, thuận lợi trong năm tới đó là:

- Sự ủng hộ của chính quyền các cấp đối với một mô hình kinh tế nông nghiệp phát triển bền vững trên địa bàn.
- Vùng nguyên liệu có sự chuyển dịch cơ cấu các bộ giống lâu năm, chữ đường thấp sang các bộ giống mới có chữ đường cao, năng suất cao sẽ tạo ra hiệu suất thu hồi tăng, giảm chi phí giá thành.
- Đa phần các hộ dân trồng mía vẫn gắn bó với nhà máy sản xuất.
- Dây chuyền sản xuất đã tương đối đồng bộ sau khi đã hoàn thiện đầu tư lắp đặt mới nồi nấu A, nồi nấu B với công suất lớn hơn; hệ thống bốc hơi đã phát huy hiệu quả đây sẽ là dư địa cho việc tăng công suất dây chuyền, tăng sức cạnh tranh thu mua nguyên liệu và nâng cao hiệu quả thu hồi chế biến, giảm chi phí giá thành sản xuất.

Căn cứ những thuận lợi khó khăn nêu trên cũng như số liệu báo cáo từ vùng nguyên liệu. HĐQT xây dựng mục tiêu sản xuất kinh doanh cho niên vụ 2025-2026, trình đại hội đồng cổ đông xem xét như sau:

1. Diện tích mía nguyên liệu vụ đông xuân 2025-2026 đạt trên 2050 ha

Trong đó diện tích trồng mới: ≥ 950 ha

2. Năng suất bình quân : ≥ 65 tấn/ ha

3. Sản lượng mía ép vụ 2025-2026 : ≥ 113.000 tấn
4. Tỷ lệ mía/ đường : $\leq 8,7$
5. Hiệu suất tổng thu hồi $\geq 85,4 \%$
6. Công suất chế biến thực tế bình quân: 1.730 tấn mía/ngày .
7. Sản lượng đường nhập kho: ≥ 12.988 tấn
8. Sản lượng đường tiêu thụ: 13.000 tấn
9. Sản lượng Mật rỉ tiêu thụ: ≥ 4.500 tấn
10. Sản lượng bã bùn- tro lò ≥ 3.500 tấn
11. Tổng doanh thu đạt: ≥ 229 tỷ đồng
12. Lợi nhuận trước thuế: ≥ 15 tỷ đồng
13. Nộp ngân sách Nhà nước: 15 tỷ đồng
14. Cổ tức 15 %/ VDL

C. Một số giải pháp thực hiện trong niên vụ 2025-2026

1. Về tổ chức quản trị

- 1.1. Thực hiện quản trị theo quy chế hoạt động của HĐQT và Quy chế Ban TGD
- 1.2. Tiếp tục xem xét sắp xếp lao động theo hướng tinh gọn có hiệu quả.
- 1.3. Mở lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho lao động trẻ đã ký hợp đồng dài hạn
- 1.4. Xây dựng quy chế chi tiêu tài chính công ty, Quy chế quản lý, sử dụng các quỹ trích lập từ lợi nhuận sau thuế. Quy chế Quản lý khen thưởng người lao động
- 1.5. Cập nhật, Sửa đổi Bổ sung có hiệu quả Hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015.

2. Về xây dựng, phát triển vùng nguyên liệu mía:

- Ban hành chính sách đầu tư cho vùng nguyên liệu, giữ ổn định giá mía. Bổ sung chính sách khuyến khích trồng mới, khuyến khích chăm sóc tăng thời gian lưu gốc để tăng hiệu quả kinh tế cho cây mía.
- Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao trình độ canh tác, tăng năng suất tăng thu nhập cho người dân trên diện tích đất tạo được thế cạnh tranh với cây trồng khác.
- Cùng cố chuỗi liên kết theo nghị định 98/2018/NĐ-CP về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác Liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp để tận dụng các nguồn vốn của nhà nước cho phát triển cây mía ở địa phương. Cũng tạo cơ sở pháp lý bảo vệ chuỗi liên kết về sau.

- Hỗ trợ thúc đẩy cơ giới hoá vào khâu trồng, chăm sóc mía. Sử dụng phân bón chuyên dùng kết hợp phân hữu cơ của nhà máy.

- Tổ chức tốt công tác đồn chặt vận chuyển, đảm bảo mía chặt xong được chuyển ngay về chế biến, giảm tổn thất sau thu hoạch, nâng cao hiệu quả sản xuất.

3. Về Đầu tư thiết bị dây chuyền chế Chế biến:

Thực hiện đầu tư thay thế các một số thiết bị dây chuyền đã hết khấu hao, hay xảy ra sự cố. Đầu tư các hệ thống tiết kiệm năng lượng trong dây chuyền để nâng cao hiệu suất tổng thu hồi, nâng cao chất lượng, hạ giá thành sản phẩm, đa dạng hóa sản phẩm, tận thu tối đa phụ phẩm sau đường để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, bảo vệ môi trường.

Lựa chọn tỷ lệ sản xuất từng loại sản phẩm đường Trắng, vàng phù hợp. để tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu suất tổng thu hồi và đa dạng hóa sản phẩm.

Đầu tư xây mới nhà kho chứa thành phẩm, quản lý tốt công tác vệ sinh môi trường

5. Về Tiêu Thụ sản phẩm.

- Xây dựng kế hoạch tiêu thụ sản phẩm hợp lý, tạo lập kênh phân phối ổn định thông qua ký kết Hợp đồng với các khách hàng truyền thống, tăng doanh thu từ kênh bán lẻ.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS
- Các cổ đông;
- Lưu: HĐQT, VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH HĐQT
Nông Văn Thuyết



ISO 9001:2015

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CAO BẰNG
Địa chỉ: TDP Đoàn Kết - xã Phục Hòa - Tỉnh Cao Bằng
Điện thoại: 0206.3824121 - Fax: 0206.3824113
Mã số thuế: 4800104012

Số: 305/BC-MĐ

Cao Bằng, ngày 18 tháng 9 năm 2025

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NĐTC 2024- 2025 **Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025**

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát NĐTC 2024-2025, BKS báo cáo trước ĐHĐCĐ, về công tác hoạt động niên độ tài chính 2024-2025 và kế hoạch hoạt động của BKS niên độ tài chính 2025-2026 như sau :

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT (BKS)

1. Nhân sự, thù lao Ban Kiểm soát

- Ban Kiểm soát gồm 3 thành viên, 01 trưởng ban chuyên trách và 02 thành viên kiêm nhiệm.
- Trong quá trình hoạt động BKS được chi trả thù lao theo đúng Quy định và Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2024.
 - +Trưởng BKS hưởng lương chuyên trách theo hệ số lương là 6,6/ tháng.
 - +Ủy viên BKS hệ số phụ cấp là 0,66 /tháng/người.
 - +Mức tiền lương tối thiểu công ty áp dụng là 2.200.000 đồng.

2. Tình hình hoạt động của BKS niên độ 2024-2025.

Niên độ TC 2024-2025, công tác kiểm soát, giám sát của Ban Kiểm soát thực hiện các công việc chủ yếu sau:

- Giám sát hoạt động Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý, điều hành Công ty; giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các Nghị quyết của HĐQT Công ty.
- Tham dự và tham gia ý kiến theo chức năng, nhiệm vụ trong các cuộc họp HĐQT và các cuộc họp giao ban của công ty.
- Kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của Nhà nước, quy định nội bộ của Công ty nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của doanh nghiệp, của người lao động và của cổ đông Công ty.
- Kiểm tra tính tuân thủ, tin cậy, tính hệ thống và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính của Công ty; kiểm tra việc triển khai thực hiện khuyến cáo, kiến nghị của các cơ quan kiểm tra, kiểm toán.
- Kiểm tra giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD.
- Kiểm tra giám sát tình hình tài chính, sử dụng quản lý vốn thẩm định báo cáo tài chính niên độ 2024-2025 nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành.

- Tổng kết hoạt động kiểm soát, giám sát niên độ 2024-2025; thông qua báo cáo trình ĐHĐCĐ 2025; thông qua kế hoạch hoạt động NĐTC 2025-2026 của BKS.

- Thực hiện các công việc khác theo chức năng, nhiệm vụ của BKS.

- Niên độ tài chính 2024-2025, BKS tổ chức các cuộc họp định kỳ, tổ chức kiểm tra vùng nguyên liệu mía, thường xuyên trao đổi thông tin giữa các thành viên, các đơn vị trong công ty để cập nhật thông tin và triển khai thực hiện các nội dung công việc theo chức trách nhiệm vụ và thẩm quyền của Ban Kiểm soát.

- Đến thời điểm 30/6/2025, Ban kiểm soát không nhận được kiến nghị nào của cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu kiểm tra hoạt động của SXKD của Công ty, công tác quản lý của HĐQT và Công tác điều hành của BTGD.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BAN TGD

1. Kết quả giám sát hoạt động HĐQT

- Trong NĐTC 2024-2025 HĐQT đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ trong công tác quản lý chỉ đạo công ty.

- HĐQT đã chỉ đạo BTGD triển khai thực hiện tốt các nội dung Nghị quyết số: 733 /NQ-MĐ ngày 10/10/2024 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024, thực hiện tốt vai trò chỉ đạo quản lý hoạt động SXKD của Công ty.

- HĐQT của công ty đã tổ chức các cuộc họp cần thiết để triển khai thống nhất định hướng phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh và chỉ đạo công tác quản lý trong phạm vi thẩm quyền của HĐQT. Thường xuyên tham dự các cuộc họp giao ban của BDH để kịp thời đưa ra những chủ trương giải pháp phù hợp trong công tác điều hành.

- HĐQT và Ban tổng giám đốc Công ty đã tổ chức thực hiện các hoạt động quản lý, điều hành Công ty theo quy định Pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty. Thực hiện nghĩa vụ với NSNN, BHXH theo quy định.

- BKS đánh giá công tác quản lý, chỉ đạo của HĐQT phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, đáp ứng kịp thời với yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

2. Kết quả giám sát công tác điều hành của BTGD và bộ phận quản lý công ty.

- Ban Tổng giám đốc và các bộ phận quản lý công ty đã tuân thủ đúng theo Qui định, Điều lệ của công ty, triển khai thực hiện các chủ trương, Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên, Nghị quyết Quyết định của HĐQT, tập trung điều hành sản xuất linh hoạt kịp thời. Trong quá trình thực hiện Ban Tổng giám đốc và các bộ phận quản lý công ty, thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định, Quy chế công ty và định hướng của HĐQT, công bố thông tin đúng quy định.

2.1 Về thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết ĐHĐCĐ 2025,

- Kết quả Niên độ 2024-2025 đạt được như sau :

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2024-2025	Thực hiện 2024-2025	Tỷ lệ % hoàn thành KH
1	Sản lượng mía ép	Tấn	125.000	113.630	91,0

2	Sản lượng đường sản xuất	Tấn	13.440,8	12.906	96
3	Sản lượng đường tiêu thụ	Tấn	13.400	14.167	105,7
4	Sản lượng mật ri tiêu thụ	Tấn	4.375	5.493	125
5	Sản lượng bã bùn tiêu thụ	Tấn	3.125	4.870	155
6	Tổng doanh thu	Tr.đ	258.868	265.069	102
7	Lợi nhuận trước thuế	tr.đ	34.265	34.918	101,9
8	Nộp ngân sách	tr.đ	11.500	12.239	106,0

- NĐTC 2024-2025 đa số các chỉ tiêu theo Nghị quyết ĐHĐCĐ 2024 đạt vượt so với kế hoạch đề ra:

Sản lượng mía ép và lượng đường sản xuất giảm so với kế hoạch, nguyên nhân do mía nguyên liệu tư thương tranh mua nhiều nên sản lượng không đạt kế hoạch dẫn tới lượng đường sản xuất cũng giảm.

Doanh thu thực hiện NĐTC 2024-2025 tăng 2% so với kế hoạch, do sản lượng hàng bán ra tăng so với kế hoạch.

Lợi nhuận kinh doanh của công ty hoàn thành 101,9% so với kế hoạch.

2.2 Về công tác đầu tư, XDCB, Sửa chữa bảo dưỡng

- Trong NĐTC 2024-2025 HĐQT, BTGD công ty đã họp và quyết định đầu tư mua mới một số máy móc thiết bị, với tổng số tiền: 18.080,54 triệu đồng. Đầu tư XDCB: 7.245,15 tr.đ, các hạng mục đầu tư đã đưa vào sử dụng cụ thể :

STT	Tên tài sản	ĐVT	Số lượng	Thành tiền (tr.Đồng)
	Máy móc thiết bị			
1	Hệ thống thiết bị xử lý nước thải		1	6.528
2	Hệ thống thiết bị tháp làm mát		1	3.759.6
3	Nồi bốc hơi	cái	02	4.558
4	Nồi gia nhiệt	cái	01	821,9
5	Bạc lót đồng cho máy ép			898
6	Van ro bot	Cụm	3	155,1
7	Buồng bơm	Bộ	2	246,5

8	Bơm li tâm	Bộ	3	324,7
9	Băng tải sắt	m	100	233,6
10	Thiết bị trao đổi nhiệt	cái	1	323,8
11	Động cơ xoay chiều 3 pha	cái	1	71
12	Hộp giảm tốc	Bộ	1	61
13	Bơm chìm	cái	1	33,5
14	Cuộn kháng	cái	1	64,8
	Cộng			18.080
	Nhà cửa vật kiến trúc			
1	Hệ thống bể xử lý nước thải			7.245
	Tổng Cộng			25.325

Công tác sửa chữa bảo dưỡng thiết bị sau vụ ép tương đối tốt, dây chuyền sản xuất ổn định

2.3 Về công tác nguyên liệu

Vùng nguyên liệu của công ty NĐTC 2024-2025 với diện tích mía đứng 1.960 ha sản lượng mía thu được 115.080 (trong đó mía đưa vào ép 113.630 tấn; mía giống 1.450) giảm 8% so với kế hoạch đặt ra.

Nguyên nhân: Do ảnh hưởng của bão, từ tháng 8/2024 nhiều diện tích mía ngập lụt đổ ngã dẫn đến năng suất mía bị ảnh hưởng nghiêm trọng.

Do tư thương tranh thu mua mía với số lượng nhiều xuất bán sang Trung Quốc.

Thu hồi nợ trong năm đạt: 99,8%

Công tác đồn chặt vận chuyển: NĐTC 2024-2025 thực hiện tốt đáp ứng được kế hoạch sản xuất giảm tỉ lệ mía đầu đen đầu đỏ.

Về chính sách hỗ trợ: Công ty duy trì chính sách hỗ trợ cho phát triển vùng nguyên liệu mía như: cấp kinh phí cho một số xóm trong vùng nguyên liệu để tu sửa đường giao thông liên thôn, trợ giá mía giống có năng suất chất lượng cao cho người dân trồng mía, cho vay phân bón không tính lãi, hỗ trợ cho ban chỉ đạo trồng mía các xóm, xã.

2.4 Công tác sản xuất chế biến, tiêu thụ đường

- Sản lượng đường sản xuất NĐTC 2024-2025 đạt 12.906 tấn giảm 4% so với kế hoạch tương đương lượng mía giảm 8%. Hiệu suất an toàn thiết bị đạt 97.9%, hiệu suất thu

hồi đạt 82%, an toàn lao động 100%. Tỷ lệ mía /đường bình quân 8.81; chất lượng đường thành phẩm tương đối ổn định.

- Tiêu hao vật tư hóa chất đa số đều nằm trong định mức.
- Đầu tư hệ thống thiết bị xử lý nước thải, nguồn nước thải ra đạt theo tiêu chuẩn quy định của Nhà nước.
- Xây thêm bể tuần hoàn và tháp giải nhiệt nước để tận thu tuần hoàn lượng nước tái sử dụng lại cho dây chuyền sản xuất giảm lượng khai thác nước mặt tiết kiệm chi phí.
- Việc tiêu thụ sản phẩm được thực hiện theo đúng quy định.

2.5 Công tác nhân sự

NĐTC 2024-2025 Công tác nhân sự luôn được HĐQT và BTGD quan tâm và coi đây là nhân tố quan trọng quyết định thành bại trong SXKD của công ty. Công tác định biên, tuyển dụng kịp thời, sắp xếp lao động hợp lý. Chính sách lao động theo đúng luật định.

Tiền lương, các khoản BHXH, BHYT, BHTN được thanh toán đầy đủ cho người lao động. ngoài ra Công ty còn chi thêm các khoản lương bổ sung, tiền thưởng tết, tiền điện thoại trong vụ, tiền ăn ca

2.6 Công tác khác

Công tác an toàn lao động, an ninh trật tự được thực hiện tốt theo nội quy, Quy chế của Công ty, công tác phòng chống cháy nổ được tập huấn và kiểm tra thường xuyên, vệ sinh công nghiệp được thực hiện tốt, Công tác bảo vệ xử lý môi trường thu gom rác thải trong năm vừa qua đạt yêu cầu.

III. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Thẩm định báo cáo tài chính NĐTC 2024-2025

- Báo cáo tài chính NĐTC 2024-2025 đã được trình bày đầy đủ, rõ ràng phản ánh trung thực, hợp lý về tình hình tài chính của công ty. Công ty đã chấp hành đúng theo quy định của chuẩn mực kế toán Việt Nam hiện hành.

- BKS thẩm định và nhất trí với các nội dung của báo cáo tài chính NĐTC 2024-2025 đã được công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam – Chi nhánh phía bắc kiểm toán .

2. Tình hình tài chính của công ty NĐTC 2024-2025:

TÀI SẢN		Tại ngày 30/06/2025	Tại ngày 01/07/2024	So sánh %
A-	TÀI SẢN NGẮN HẠN	207.913.924.188	218.062.712.473	
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	24.668.441.511	14.165.515.762	
II.	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	119.000.000.000	110.000.000.000	
III.	Các khoản phải thu	19.853.774.571	26.068.220.835	
III	Hàng tồn kho	35.913.534.524	58.583.726.117	

IV	Tài sản ngắn hạn khác	8.478.173.582	9.245.249.759	
B-	TÀI SẢN DÀI HẠN	70.833.970.766	51.998.781.206	
I	Các khoản phải thu dài hạn			
II	Tài sản cố định	48.772.817.930	33.110.977.164	
III	Bất động sản đầu tư			
IV	Tài sản dở dang dài hạn	10.830.845.587	10.830.845.587	
V	Tài sản dài hạn khác	11.230.307.249	8.056.958.455	
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		278.747.894.954	270.061.493.679	
A-	NỢ PHẢI TRẢ	20.288.833.600	23.107.378.042	
I	Vay và nợ ngắn hạn	20.288.833.600	23.107.378.042	
II	Nợ dài hạn	0	0	
B-	VỐN CHỦ SỞ HỮU	258.459.061.354	246.954.115.637	
I	Vốn chủ sở hữu	258.424.061.354	246.919.115.637	
II	Nguồn kinh phí và quỹ khác	35.000.000	35.000.000	
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		278.747.894.954	270.061.493.679	

Một số chỉ tiêu phân tích đánh giá tình hình tài chính của công ty

Chỉ tiêu	Tại ngày 30/06/2025	Tại ngày 01/07/2024
1-Bố trí cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn		
1.1 Cơ cấu tài sản		
-Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	74,5%	80,7%
-Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	25,5%	19,3%
1.2 Cơ cấu nguồn vốn		
- Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	7,3%	8,5%
- Nguồn VCSH/ Tổng nguồn vốn	92,7%	91,5%
2- Khả năng thanh toán		

- Khả năng thanh toán hiện hành (TSNH/NNH)	10,2	9,4
- Khả năng thanh toán tổng quát (TTS/NPT)	13,7	11,6
3. Tỷ suất sinh lời		
- Tỷ suất LNST/ Doanh thu thuần	12,8%	21,6%

Các chỉ tiêu tài chính tại thời điểm 30/6/2025 đều tăng so với thời điểm 01/7/2024. Riêng tỉ lệ nợ phải trả giảm đó là kết quả cho việc quản lý dòng tiền hiệu quả. Điều này cho thấy công ty có khả năng tự tài trợ cho hoạt động của mình mà không cần dựa nhiều vào nợ vay. Cụ thể :

- Tại ngày 30/6/2025 tổng tài sản tăng lên so với 01/7/2024 là 3,2 %, Nguồn vốn chủ sở hữu tăng 4,6%, nợ phải trả giảm 12%.

- Tỉ lệ nợ phải trả/ tổng nguồn vốn tại ngày 30/6/2025 là 7,3% thấp hơn so với ngày 01/7/2024. Tỉ lệ nguồn vốn chủ sở hữu/ tổng nguồn vốn tại ngày 30/6/2025 tăng 1,2% so với ngày 01/7/2024. Khả năng tự chủ về tài chính tốt, nguồn vốn công ty được đảm bảo.

- Khả năng thanh toán trong ngắn hạn của doanh nghiệp tốt, tỷ suất lợi nhuận NĐTC 2024-2025 là 12.8%.

IV. SỰ PHỐI HỢP GIỮA BKS VỚI HĐQT, BTGD VÀ CỔ ĐÔNG

BKS luôn được sự quan tâm ủng hộ và sự phối hợp chặt chẽ của HĐQT, BTGD được cung cấp đầy đủ thông tin về hoạt động SXKD của công ty, hoạt động của HĐQT và Ban Tổng giám đốc; được mời tham gia các cuộc họp của HĐQT, các cuộc họp giao ban hàng tháng của công ty. Để từ đó BKS nắm bắt được các thông tin, tình hình hoạt động của công ty cũng như trao đổi tham gia cùng HĐQT và Ban Tổng giám đốc trong công tác quản trị điều hành.

Đối với cổ đông: BKS tiếp thu ý kiến đóng góp của cổ đông. Trong NĐTC 2024-2025 BKS chưa nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông, có tỷ lệ sở hữu và thời gian nắm giữ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.

V. KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Đối với vùng nguyên liệu, đề nghị tiếp tục duy trì chính sách thu mua, đầu tư hỗ trợ phù hợp, ưu tiên thâm canh các giống mía mới, phân bón phù hợp, áp dụng cơ giới hóa để tăng năng suất chất lượng mía, tăng thu nhập cho các hộ nông dân. Xây dựng kế hoạch phù hợp tập trung phát triển vùng nguyên liệu trọng điểm.

2. Cải tạo, thay thế các thiết bị tự động hóa, bán tự động để nâng cao chất lượng sản phẩm có tính cạnh tranh. Kiểm soát tốt các công đoạn trong sản xuất theo chỉ tiêu KTKT, sử dụng các vật tư, hóa chất tiêu hao đúng định mức tiết kiệm chi phí sản xuất để giảm giá thành sản phẩm.

3. Phát triển nhiều kênh phân phối nhằm nắm giữ thị phần tiêu thụ sản phẩm

4. Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, sắp xếp lao động, tuyển dụng và đào tạo lao động có chất lượng cao, nâng cao trình độ tay nghề nhất là đối với lao động kỹ thuật, bố trí nhân lực hợp lý để tiết kiệm chi phí nâng cao hiệu quả SXKD.

5. Xây dựng quy chế quản lý tài chính của công ty nhằm quản lý kinh phí công khai, minh bạch, hiệu quả, tiết kiệm, đảm bảo tuân thủ pháp luật, tạo quyền chủ động cho lãnh đạo công ty, và kiểm soát rủi ro tài chính, kiểm soát chi tiêu nội bộ, đảm bảo sử dụng ngân sách đúng mục đích, đáp ứng nhiệm vụ chuyên môn và thúc đẩy sự phát triển của Công ty.

VI. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT VỤ 2025-2026

Để hoàn thành nhiệm vụ kiểm soát theo Điều lệ công ty. BKS công ty CP mía đường Cao Bằng dự kiến kế hoạch hoạt động trong NDTC 2025-2026 như sau:

- Giám sát việc thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ công ty, các Quy chế, Quy định của công ty trong việc quản lý và điều hành.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, trung thực trong công tác quản lý, điều hành SXKD của HĐQT, BTGD

- Kiểm tra việc nhập nguyên vật liệu trong sản xuất.

- Kiểm tra giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh NDTC 2025-2026.

- Kiểm tra giám sát định mức tiêu hao và các chi phí sản xuất để SXKD đạt hiệu quả.

- Kiểm tra tính tuân thủ và tình hình quản lý tài chính của công ty.

- Thẩm định BCTC năm của công ty.

- Các công tác khác theo chức năng và nhiệm vụ của BKS quy định trong Điều lệ của Công ty.

Trên đây là những nội dung báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát công ty CP mía đường Cao Bằng kết thúc 30/6/2025. Kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Cổ đông;
- Lưu: VT.

TM/ BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN



Hoàng Thị Quyết

Số: 306/2025/TTr-HĐQT

Cao Bằng, ngày 18 tháng 09 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm tài chính 2024 - 2025

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng.
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 về việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán có đủ điều kiện kiểm toán theo công bố của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính niên độ tài chính 2024-2025 của Công ty. Ngày 10/06/2025 Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng đã ban hành Nghị quyết số 191/NQ-HĐQT về việc lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam là đơn vị kiểm toán để thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính niên độ 2024 - 2025. Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung Báo cáo tài chính năm tài chính 2024-2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam (Báo cáo kiểm toán độc lập số 121/2025/BCKT-PB.00024 ngày 15/09/2025).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 chấp thuận thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:
- Cổ đông CBS
- Lưu Vt.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nông Văn Thuyết

Tóm tắt
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Năm tài chính: Từ ngày 01/07/2024 đến hết ngày 30/06/2025

(kèm theo tờ trình số 306 /2025/TTr-HĐQT-MĐ ngày 18 tháng 09 năm 2025)

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần mía đường Cao bằng nhiệm kỳ 2020-2025 báo cáo tóm tắt tình hình tài chính của Công ty cho năm tài chính: Từ ngày 01/07/2024 đến hết ngày 30/06/2025 đã được kiểm toán để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 như sau:

I/ VỐN ĐIỀU LỆ:

Vốn điều lệ tại ngày 30/06/2023 : 52.918.680.000 VND

Gồm:

Số TT	Cổ đông	Vốn góp			Chiếm tỷ lệ %
		Số cổ phần	M.giá 1 CP (đ)	Giá trị vốn góp (đồng)	
1	Cổ đông là cá nhân	4.997.418	10.000	49.974.180.000	94,44
2	Cổ đông là tổ chức	294.450	10.000	2.944.500.000	5,56
Cộng		5.291.868		52.918.680.000	100

II/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ; BAN KIỂM SOÁT; BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1- Hội đồng quản trị:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ bãi nhiệm
1. Ông Nông Văn Thuyết	Chủ tịch HĐQT	Bổ nhiệm ngày 01/04/2021
2. Ông Nông Văn Lạc	Thành viên HĐQT	Từ ngày 01/04/2021
3. Ông Ma Trung Lập	Phó chủ tịch HĐQT	Bổ nhiệm ngày 30/10/2020
4. Ông Nông Văn Sơn	Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 30/10/2020
5. Bà Mã Thị Quyết	Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 30/10/2020

2- Ban kiểm soát:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ bãi nhiệm
1. Bà Hoàng Thị Quyết	Trưởng BKS	Bổ nhiệm ngày 30/10/2020
2. Ông Trương Minh Đức	Thành viên BKS	Bổ nhiệm ngày 30/10/2020
3. Ông Đinh Bế Đính	Thành viên BKS	Bổ nhiệm ngày 30/10/2020

3- Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ bãi nhiệm
1. Ông Ma Trung Lập	Tổng giám đốc	Miễn nhiệm từ ngày 01/05/2025
2. Ông Nông Thị Nậu	Phó tổng giám đốc	Miễn nhiệm từ ngày 01/05/2025
3. Ông Nông Văn Sơn	Phó tổng giám đốc	Bổ nhiệm từ ngày 01/04/2022
4. Bà Mã Thị Quyết	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm từ ngày 22/05/2006

III/ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH TÀI SẢN, NGUỒN VỐN. Từ 01/07/2024 đến hết ngày 30/06/2025

1- Kết quả sản xuất kinh doanh:

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Niên độ 2024-2025 (Từ 01/7/2024 -> 30/6/2025)	Niên độ 2023-20224 (Từ 01/7/2023 -> 30/6/2024)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	265,149,946,914	243,699,791,779
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	79,965,000	19,980,000
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	265,069,981,914	243,679,811,779
4. Giá vốn hàng bán	227,886,161,776	188,037,129,000
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	37,183,820,138	55,642,682,779
6. Doanh thu hoạt động tài chính	4,792,660,523	4,656,747,815
7. Chi phí tài chính	711,176,444	450,782,695
8. Chi phí bán hàng	1,072,158,241	981,775,809
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	5,462,856,320	5,136,653,511
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	34,730,289,656	53,730,218,579
11. Thu nhập khác	12,118,015,661	12,141,608,161
12. Chi phí khác	11,930,205,186	12,033,672,078
13. Lợi nhuận khác	187,810,475	107,936,083
14. Tổng lợi nhuận trước thuế TNDN	34,918,100,131	53,838,154,662
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	933,419,648	1,005,108,534
16. Lợi nhuận sau thuế TNDN	33,984,680,483	52,833,046,128
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	6,422	8,736

2- Tài sản, nguồn vốn (Bảng cân đối kế toán):

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Tại ngày 30/06/2025	Tại ngày 01/07/2024
TÀI SẢN		
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	207,913,924,188	218,062,712,473
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	24,668,441,511	14,165,515,762
1. Tiền	24,668,441,511	14,165,515,762

2. Các khoản tương đương tiền	-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	119,000,000,000	110,000,000,000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	119,000,000,000	110,000,000,000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	19,853,774,571	26,068,220,835
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	12,533,317,600	12,586,962,900
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	2,911,551,512	9,214,893,340
3. Phải thu ngắn hạn khác	4,069,372,774	3,926,831,910
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(45,100,000)	(45,100,000)
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	384,632,685	384,632,685
IV. Hàng tồn kho	35,913,534,524	58,583,726,117
1. Thành phẩm tồn kho	31,904,441,991	52,710,573,933
2. Hàng hóa tồn kho	46,331,080	193,704,938
3. Nguyên vật liệu, công cụ đồ dùng tồn kho	3,905,861,707	5,668,634,295
4. Chi phí sản xuất dở dang	56,899,746	10,812,951
V. Tài sản ngắn hạn khác	8,478,173,582	9,245,249,759
1. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	8,478,173,582	9,245,249,759
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	70,833,970,766	51,998,781,206
I. Các khoản phải thu dài hạn	-	-
II. Tài sản cố định	48,772,817,930	33,110,977,164
1. Tài sản cố định hữu hình	47,734,023,204	32,019,419,006
- Nguyên giá	264,129,648,146	238,751,167,695
- Giá trị hao mòn lũy kế	(216,395,624,942)	(206,731,748,689)
2. Tài sản cố định vô hình	1,038,794,726	1,091,558,158
- Nguyên giá	1,842,128,434	1,842,128,434
- Giá trị hao mòn lũy kế	(803,333,708)	(750,570,276)
III. Bất động sản đầu tư	-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	10,830,845,587	10,830,845,587
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	10,830,845,587	10,830,845,587
V. Đầu tư tài chính dài hạn	-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	11,230,307,249	8,056,958,455
1. Chi phí trả trước dài hạn	11,230,307,249	8,056,958,455
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	278,747,894,954	270,061,493,679
NGUỒN VỐN		
C. NỢ PHẢI TRẢ	20,288,833,600	23,107,378,042
I. Nợ ngắn hạn	20,288,833,600	23,107,378,042
1. Phải trả người bán ngắn hạn	1,747,939,170	301,999,645

2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	750,130,603	7,855,875,604
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1,689,936,848	1,918,708,814
4. Phải trả người lao động	1,951,209,862	1,927,309,904
5. Chi phí trả trước ngắn hạn	48,000,000	211,220,940
6. Phải trả ngắn hạn khác	1,279,001,043	885,681,785
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	-	-
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	3,494,933,297	2,987,165,710
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	9,327,682,777	7,019,415,640
II. Nợ dài hạn	-	-
1. Quỹ phát triển khoa học công nghệ	-	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	258,459,061,354	246,954,115,637
I. Vốn chủ sở hữu	258,424,061,354	246,919,115,637
1. Vốn góp của chủ sở hữu	52,918,680,000	52,918,680,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	-	-
3. Quỹ đầu tư phát triển	66,894,768,803	66,894,768,803
4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-	-
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	138,610,612,551	127,105,666,834
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước	104,625,932,068	74,272,620,706
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	33,984,680,483	52,833,046,128
II. Nguồn kinh phí và các quỹ khác	35,000,000	35,000,000
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	278,747,894,954	270,061,493,679

Trên đây là bản tóm tắt Báo cáo tài chính niên độ 2024-2025 (kỳ hoạt động từ ngày 01/07/2024 đến hết ngày 30/06/2025) của Công ty cổ phần mía đường Cao Bằng đã được kiểm toán (Bản báo cáo tài chính đầy đủ đã được đăng tải trên Website của Công ty tại địa chỉ truy cập: [Http://www.miaduongcaobang.vn](http://www.miaduongcaobang.vn)).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nông Văn Thuyết

Số: 307 /2025/TTr-HĐQT

Cao Bằng, ngày 18 tháng 09 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc: Phân phối lợi nhuận niên độ tài chính 2024 - 2025
và kế hoạch phân phối lợi nhuận niên độ tài chính 2025 - 2026

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng;
- Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 Công ty cổ phần mía đường Cao Bằng NQ số 733/2024/NQ-ĐHĐCĐTN ngày 10/10/2024.
- Căn cứ Báo cáo tài chính niên độ 2024-2025 của Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt nam.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 xem xét thông qua các nội dung sau:

I. Trích lập các quỹ và mức trả cổ tức cho NĐTC 2024-2025 cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Tỷ lệ (%)	Số tiền (đồng)
1. Lợi nhuận sau thuế TNDN NĐTC 2024-2025		33,984,680,483
2. Phân phối lợi nhuận		20,123,689,060
2.1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	4%/LNST	1,359,387,220
2.2. Quỹ đầu tư phát triển vùng nguyên liệu	8%/LNST	2,718,774,438
2.3. Quỹ thưởng Ban điều hành quản lý công ty	0.5%/LNST	169,923,402
2.4. Lợi nhuận chia cổ tức	30%/VĐL	15,875,604,000
3. Lợi nhuận chưa phân phối		13,860,991,423

II. Chia cổ tức niên độ NĐTC 2024-2025

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc chi trả cổ tức NĐTC 2024-2025 như sau:

Chỉ tiêu	Tỷ lệ (%)	Số tiền (đồng)
1. Lợi nhuận chia cổ tức:	30%/VĐL	15,875,604,000

1.1. Từ lợi nhuận năm trước		-
1.2. Từ lợi nhuận năm TC 2024-2025		15,875,604,000
2. Chia cổ tức:		15,875,604,000
2.1. Bằng tiền	30%/VĐL	15,875,604,000
2.2. Bằng cổ phiếu		-

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét và quyết định thời điểm chi trả tiền cổ tức cho cổ đông hiện hữu.

III. Kế hoạch phân phối lợi nhuận NĐTC 2025-2026.

Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh niên độ 2025-2026 của Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng, HĐQT đề xuất kế hoạch phân phối lợi nhuận niên độ tài chính 2025-2026 như sau:

Chi tiêu	Tỷ lệ (%)
Phân phối lợi nhuận:	
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	4%/LNST thực hiện
2. Quỹ đầu tư phát triển vùng nguyên liệu	8%/LNST thực hiện
3. Quỹ thưởng Ban điều hành quản lý công ty	0.5%/LNST thực hiện
4. Lợi nhuận chia cổ tức	15%/VĐL

Kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Cổ đông của CBS;
- Lưu Vt.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nông Văn Thuyết

Số: 308/2025/TTr-HĐQT

Cao Bằng, ngày 18 tháng 09 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc Thông qua thù lao HĐQT, BKS niên độ TC 2024-2025
và kế hoạch thù lao niên độ TC 2025-2026

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng;
- Căn cứ Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng;
- Căn cứ Quy chế phân phối tiền lương vụ ép 2024-2025 của Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng;
- Căn cứ Báo cáo tài chính niên độ 2024-2025 của Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam.

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần mía đường Cao Bằng báo cáo tình hình thực hiện chi trả thù lao thực tế cho hoạt động của HĐQT, BKS từ tháng 07/2024 đến hết tháng 06/2025 như sau:

1- Thù lao cho HĐQT, BKS:

Các thành viên của HĐQT và BKS đều kiêm nhiệm các chức danh quản lý Công ty, vì vậy thù lao được hưởng bao gồm tiền lương theo chức danh quản lý, tiền thưởng và phụ cấp HĐQT và BKS.

1.1. Căn cứ tính:

- Đối với tiền lương theo chức danh quản lý của HĐQT; BKS: Được quy định chung theo quy chế phân phối tiền lương vụ ép 2024-2025 của Công ty.
- Đối với phụ cấp HĐQT và BKS: Được tính theo hệ số phụ cấp đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 nhất trí thông qua.
- Tiền thưởng: Thực hiện theo Quyết định số 828/QĐ-HĐQT ngày 30/11/2024 của Công ty CP mía đường Cao Bằng.
- Mức tiền lương cơ sở của Công ty áp dụng là: 2.200.000 đồng.

1.2. Thù lao chi trả thực tế cho HĐQT, BKS:

Thù lao chi trả cho HĐQT:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Họ và tên	Chức danh trong HĐQT	Chức danh quản lý	Tổng thu nhập TV HĐQT
1	Nông Văn Thuyết	Chủ tịch HĐQT		283,075,356
2	Ma Trung Lập	Phó CT HĐQT	Tổng giám đốc	246,100,391
3	Nông Văn Lạc	Thành viên HĐQT		33,396,000
4	Nông Văn Sơn	Thành viên HĐQT	Phó TGD	246,569,736
5	Mã Thị Quyết	Thành viên HĐQT	Kế toán trưởng	232,141,266
Tổng cộng				1,041,282,749

Thù lao chi trả cho BKS:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Họ và tên	Chức danh trong BKS	Chức danh quản lý	Tổng thu nhập TV BKS
1	Hoàng Thị Quyết	Trưởng BKS		196,006,297
2	Trương Minh Đức	Thành viên BKS	QĐ PX Động Lực	185,574,136
3	Đinh Bế Đình	Thành viên BKS	QĐ PX Cán Ép	203,482,764
Tổng cộng				585,063,197

Tổng chi phí tiền lương, tiền thưởng, phụ cấp Công ty đã chi trả cho các thành viên của HĐQT và BKS trong kỳ hoạt động từ tháng 07/2024 đến hết tháng 06/2025 là 1,626,345,946^{đồng}.

2- Chi phí khác:

Do các thành viên của HĐQT và BKS đều kiêm nhiệm các chức danh quản lý điều hành Công ty, vì vậy các chi phí khác phục vụ cho hoạt động của HĐQT và BKS cũng là chi phí quản lý điều hành chung của các chức danh quản lý Công ty.

3 - Kế hoạch chi trả thù lao, chi phí hoạt động cho HĐQT, BKS trong năm TC 2025-2026 (từ tháng 7/2025 đến hết tháng 6/2026).

3.1. Tiền lương, tiền thưởng cho các thành viên HĐQT và các thành viên BKS có kiêm nhiệm chức danh quản lý Công ty, Ban tổng giám đốc Công ty được chi trả theo Quy chế chi trả tiền lương, tiền thưởng vụ ép 2025-2026 của Công ty.

3.2. Tiền phụ cấp cho các thành viên HĐQT và các thành viên BKS được chi trả theo hệ số phụ cấp:

- Đối với thành viên HĐQT: Chủ tịch HĐQT hưởng lương chuyên trách theo hệ số lương là 10,5/ tháng.

Phó chủ tịch HĐQT hệ số phụ cấp là 2,33/ tháng.

Thành viên HĐQT hệ số phụ cấp là 2,11/ tháng.

- Đối với thành viên BKS: Trưởng BKS hưởng lương chuyên trách theo hệ số lương là 6,6/ tháng.

Thành viên BKS hệ số phụ cấp là 0,66/ người/ tháng.

Mức tiền lương tối thiểu làm căn cứ tính phụ cấp: Theo mức tiền lương tối thiểu Công ty áp dụng để tính lương cho vụ ép 2025-2026.

3.3. Các chi phí khác cho hoạt động của HĐQT và BKS khi thực hiện chức năng nhiệm vụ được chi trả theo thực tế.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 xem xét và chấp thuận thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nông Văn Thuyết



**CÔNG TY CỔ PHẦN
MÍA ĐƯỜNG CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 309/2025/TTr-HĐQT

Cao Bằng, ngày 18 tháng 09 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn Công ty kiểm toán, thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính niên độ tài chính 2025-2026

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng;
- Căn cứ yêu cầu lựa chọn Công ty kiểm toán.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua nội dung sau:

Để đảm bảo chủ động cho việc lựa chọn đơn vị kiểm toán phù hợp, đáp ứng yêu cầu của Công ty về thời gian thực hiện và chất lượng dịch vụ. Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một Công ty kiểm toán có tên trong danh sách các Công ty kiểm toán độc lập đủ điều kiện kiểm toán theo công bố của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, để tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính niên độ 2025-2026 và soát xét các báo cáo tài chính quý, bán niên (nếu cần thiết theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:
- Cổ đông CBS
- Lưu Vt.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nông Văn Thuyết

Số: 310 /2025/TTr-HĐQT

Cao Bằng, ngày 18 tháng 09 năm 2025

TỜ TRÌNH

**Về việc bầu thành viên Hội đồng quản trị,
thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2025 – 2030**

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15, Luật số 76/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng.

Theo Điều lệ Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng, nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2020 – 2025 sẽ kết thúc tại Đại hội đồng cổ đông năm 2025. Trên cơ sở đó, Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát như sau:

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị được bầu nhiệm kỳ 2025-2030: 03 thành viên;
- Số lượng thành viên Ban kiểm soát được bầu nhiệm kỳ 2025 - 2030: 03 thành viên.

Danh sách ứng viên để bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát được tập hợp từ những người đủ tiêu chuẩn, điều kiện trở thành thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và đầy đủ hồ sơ theo quy định tại Thông báo Về việc ứng cử, đề cử để bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2025 - 2030. Danh sách này sẽ được công bố tại Đại hội trước thời điểm bầu cử.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:
- Cổ đông CBS;
- Lưu Vt.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nông Văn Thuyết

Số: 311 /2025/TTr-HĐQT

Cao Bằng, ngày 18 tháng 09 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15, Luật số 76/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng;

- Căn cứ Quy chế quản trị nội bộ Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng

- Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng;

- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng;

- Căn cứ nhu cầu thực tế về quản trị và điều hành của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua việc sửa đổi Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng.

Toàn văn dự thảo Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng sau khi sửa đổi và Phụ lục so sánh điều lệ, quy chế quản trị nội bộ được đính kèm theo Tờ trình này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Cổ đông CBS;
- Lưu Vt.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nông Văn Thuyết